

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

MỞ RỘNG CUỘC THI GIẢI-TRÍ

Nhơn có nhiều bạn đọc-già mua báo lẻ các nơi xa gần yêu-cầu, và bản-báo cũng muốn mở rộng cuộc thi dạng cho cuộc tuyển-cử Nhơn-dân Đại-biểu có thiệt nhiều người bỏ thăm, nên trong thể-lệ dự thi, bản-báo để thêm vô mấy khoản như vậy :

Các bạn đọc-già mua báo lẻ cũng được dự cuộc thi kỷ-niệm nhứt châu-niên của bản-báo tổ-chức; song trừ ra ba phần thưởng: nhứt, nhì, ba, thì để riêng cho các đọc-già mua năm.

Chư quí đọc-già mua báo lẻ nếu đáp trúng thì sẽ được chung dự thưởng cùng quí đọc-già mua năm từ phần thưởng thứ tư cho tới phần thưởng thứ 100.

1° Quí vì dự cuộc thi cần nhứt là phải cắt tờ dự cuộc thi đã in sẵn trong số báo này hay là ở mấy số sắp tới rồi viết lời đáp vô mà gửi lại cho bản-báo. Nếu viết bằng giấy khác, thì không trúng thể-lệ, giấy thi sẽ hủy đi.

2° Ngoài bao xin nhứt để: Dự cuộc thi giải trí.

3° Dưới bài thi nhớ để tên và chỗ ở cho rõ, dạng khi trúng thưởng khỏi thất công tìm kiếm.

4° Hạn đến ngày 30 Juin 1930 thì thời thâu bài đáp; đến 31 Juillet thì tuyên-bỏ kết-quả.

Giấy in sẵn để đọc-già đáp mấy đề thi của P.N.T.V. viết vô cho tiện

I. Đáp câu thai.

.....

II. Đáp bài toán.

.....

.....

.....

III. Cuộc tuyển cử.

Việt-Nam Nhơn Dân Đại-Biểu. Tôi xin cử 10 ông này :

- | | |
|---------|----------|
| 1°..... | 6°..... |
| 2°..... | 7°..... |
| 3°..... | 8°..... |
| 4°..... | 9°..... |
| 5°..... | 10°..... |

Ngày.....tháng.....1930

Chỗ ký tên:

Người đáp thi:

Chỗ ở:

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TELEPHONE N° 588

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 55 - 5 JUN 1930

GIÁ BÁO:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég: PHUNUTRANVA-SAIGON

HỘI DỤC-ANH TƯƠNG-TẾ

CHỊ EM TA VÀ CÔNG-VIỆC TỪ-THIỆN ẤY

Tôi còn nhớ không biết có một người nào đã nói câu này: « Ở đời sanh hoạt vật-chất, nhà nghèo lo ăn lo mặc đến nỗi không còn có ngày giờ săn sóc tới con. » Câu nói ấy thật tôi thấy đúng với tình-trạng ở đời, thứ nhứt là càng thấy đúng với cái xã-hội mình, mà xưa nay chưa có cơ quan từ-thiện nào lo bình-vực giúp đỡ cho con nhà nghèo cả.

Ở những nơi đô-hội như thành phố Saigon này, ta thấy biết bao nhiêu cái đời dẫu xanh miêng sữa, đáng lẽ cũng được sanh-trưởng phát-dục như ai, thế mà chỉ vì cha mẹ chúng nó nghèo nàn, không có giờ rảnh rỗi trông nom, không có đủ đồ bổ-dưỡng, để dằn dỗi chúng nó xanh mặt, vàng da, ốm mòn, chết yếu. Đó là nói những đứa nhỏ, khi còn cần dùng ở trong vòng bú mớm ôm ấp của người mẹ; còn những đứa lớn, tuy không cần phải ai đút cơm, cho bú nữa, song cũng vẫn phải làm sao trông nom vun tưới cho nó, thì nó mới có thể khôn lớn khỏe mạnh được. Thế nhưng mà cũng vì cảnh khổ nhà nghèo, cha mẹ chúng nó phải đi mua bán làm ăn, mới có nổi cơm chén cháo để nuôi chúng nó.

Tội nghiệp, trong khi cha mẹ đi lo cơm chay gạo như thế, thì mấy đứa con lười thủ ở nhà một mình, hay là chạy dờn ở ngoài đường, ngồi lê bên xó chợ, mặt mũi làm lem, thân hình dơ dáy; nào có ai lo cho chúng ăn, trông nom cho chúng tắm rửa, coi chừng cho chúng chơi dờn ở đâu. Than ôi! Sự nghèo không cho cha mẹ nuôi nấng săn sóc được con, tình-cảnh đau đớn đến như thế.

Vì thấy cái tình-cảnh con nhà nghèo như thế, nên chị hội Dục-anh Tương-tế (Société d'Entr' Aide Maternelle) thành-lập.

Nhơn hồi năm ngoái có cuộc thi con nít ở dinh Xã-lầy, các bà đảm từ-thiện ở đây như bà Béziat, bà Franceries, thấy rằng phần nhiều chị em Annam ta chưa biết cách nuôi nấng con nít; lại thêm sự ngộ thấy cảnh-tượng những con nít năm ba tuổi, nhờn nhờn giữa đường, lê la xó chợ, mặt mày dơ dáy, bình dẳng thản-thờ, là cái cảnh-tượng làm rung động tình thương, lòng xót của người ta; bởi đó, mấy bà ấy mới xướng lập lên hội Dục-anh Tương-tế.

Mục-dịch của hội, là lập ra những sở nuôi con nít, kêu là *crèche*, để trông nom nuôi nấng con nít cho nhà nghèo. Nhà nào nghèo khó, không sản sóc được con, thì khi đi mua bán, hay đi làm việc, đem con đến gởi cho *crèche*; ở đó đã có những nhà chuyên-môn thiện-nghệ, trông nom cho chúng nó, từ sự ăn uống, tắm rửa, chơi bời, cho tới sự thuộc men bò-dưỡng, mà hội không lấy của nhà gởi con một xu nhỏ nào. Tồi lại, cha mẹ đi mua bán hay làm công việc về, thì lãnh con về nhà mà nưng niu hun hít. Chúng nó được sự bảo-dưỡng kia, đã sạch sẽ tươi tốt lại mập mạp khỏe mạnh lắm. Cha mẹ nghèo khó làm ăn vất vả cả ngày, tồi về được hun hít đứa con sạch sẽ mập tốt, thì còn có chi sung sướng cho bằng nữa không?

Hội ấy, hiện nay đã thành lập rồi. Các nhà chủ trương, đã quyết định lúc đầu hãy tạm mở ra một cái *crèche* ngay trong nhà thương con nít (*Institut de Puériculture*) ở đường Verdun. Rồi hội còn bỏ hảo cổ-dộng cho nhiều người vào hội, để lần lần về sau có thể mở được *crèche* ở Tandinh, ở Choquan, và nhiều chỗ nữa. Hễ chỗ nào có cái xã-hội nghèo ở, thì có *crèche* mở ra. Tiến nhập hội, mỗi người chỉ đóng có một đồng bạc. Ngay bây giờ hội đã nhận hội-viên vào hội; ai muốn vào hội xin viết thư cho bà Van Rys-royck là thủ-bổn của hội, và gởi tới *Institut de Puériculture* cũng được.

Sự nuôi con nít như trồng cây non, phải biết vun trồng bón tưới thì nó mới mạnh mới lớn được. Huống chi nhi-đồng là chỗ tương lai kỳ thác của quốc-gia, vậy không có lý nào để riêng cho con nhà nghèo phải thiệt thòi đọa lạc cho được. Đáng lẽ công cuộc Dục-anh, chính là công-cuộc tự người mình phải gây dựng lên đã lâu rồi, không dè đến nay mới có, mà có là nhờ ở sự sáng-kiến và tay chủ-trương của các bà dám. Mấy bà ấy khởi xướng lên việc này, không có mục-dịch gì khác hơn là lo cho người mình. Vậy đối với việc này, các bà thương-lưu trong xứ và hết thầy chị em ta phải hết lòng hoan-nghinh, ra sức tán-rợ mới được.

Phải, một công-việc phước thiện, người ta xướng lập lên là vì mình, và làm việc cho mình, thế mà mình không tỏ lòng sốt sắng, chung vai đầu sức vào, thì ra mình là vô tâm vô thức lắm sao? Hỡi chị em! Nền vào hội cho đông, để tỏ ra rằng mình biết tán-thành việc phải, biết sự dục-anh cho có phương pháp là một việc lợi ích cho đời giòng, quan-hệ tới tương-lai của mình.

Tôi còn trông mong sao các bà hảo-gia từ thiện của ta, nên bắt chước cách tổ-chức những sở nuôi con nít như thế, mà lập ra ở trong địa-phương mình, hay là ở trong làng xóm mình ở, thì thiệt là việc làm phước cho con nhà nghèo. Việc phước này, dục mấy cái chuông, dựng mấy ngôi chùa cho bằng?

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Kính-cáo các nhà văn

Trót mấy tháng nay, bốn-báo có nhận rất nhiều sách của tác-giả gởi cho, nhưng vì Phụ-Nữ là tuần-báo, giấy mực eo hẹp, lại công việc quá nhiều, cho nên chưa có thể giới-thiệu riêng từng cuốn được. Ấy cũng là một điều khiếm-nhã với các nhà văn lắm.

Tuy vậy, bốn-báo rất lưu tâm về vấn-đề sách vở trong nước nên hiện đang trù tính lập một ban « Tuyển-thơ cuộc », khi thành lập rồi, sẽ có đủ ngày giờ mà chọn lựa kỹ càng và hết lòng giới-thiệu những sách có giá-trị.

Ít hàng kính-ngỏ, xin quý vị biết cho và miễn trách sự vô tình của bốn-báo.

P.N.T.V.



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Muốn gà mà được heo

Anh em chị em trong Nam vì thương xót cả triệu đồng-bào bị nạn đói khát ở Bắc, nên cùng nhau lo lập ban hội đồng cứu-lẽ.

Khi gởi đơn xin phép thì đặt tên là *Hội đồng Cứu-lẽ Nạn-dân Bắc-kỳ* mà khi thành-lập lại hóa ra:

Hội Nam-kỳ Cứu-lẽ Nạn-dân

Hội-dồng này có cái tư cách vinh-viễn mà cái phạm-vi lại rộng hơn là Hội-dồng Cứu-lẽ Nạn dân Bắc-kỳ; như vậy có phải là muốn gà mà được heo không? Cái nguyên-vọng của nhơn-dân lần này thiệt là được thỏa-mãn.

Ở Nam-kỳ ta lâu nay vẫn thiếu một cơ-quan cứu-lẽ, cho nên mỗi khi có tai-nạn gì xảy ra, như cháy nhà, bão-lụt, đói khát; bất kỳ là nạn nhỏ tai lớn, việc cứu-lẽ thường không có thể làm cho được mau lẹ.

Muốn cứu-lẽ thì phải nào là mời đảng này, thỉnh đảng nọ, dựng họp hội-dồng tạm-thời; nào là phải làm đơn xin phép và chờ Chánh-phủ chuân-y v.v...

Việc nhà nước có khi nào mà khỏi chờ đợi; có mau lắm, cần lắm cũng phải hết hàng tuần lễ thì ban hội-dồng thiết-thọ mới lập được xong.

Khi lập xong lại còn phải lo đủ mọi sự, nào in sổ in sách, nào bày trò này cuộc kia, nào quyền nào góp, có mau lắm cũng tới bốn năm mươi ngày mới có được tiền.

Gặp cơn nguy biến mà phải chờ hàng một tháng hoặc hơn một tháng thì số dân bị tai nạn kia mới ra sao...?

Đó là nói về khi thuận cảnh; Chánh-phủ vui lòng cho phép, chờ còn gặp khi xin phép không được thì thôi đành ngồi mà ngó.

Vì sự thiếu sót như vậy cho nên nay thấy hội Nam-kỳ Cứu-lẽ Nạn-dân được thành lập vĩnh-viễn thì ai mà không mừng!

Từ đây về trong nước có rủi ro xảy ra tai trời nạn nước thì đã sẵn có hội-dồng lo việc cứu giúp tức thì.

Lúc này lo cho đồng-bào ngoài Bắc; rồi đến tháng chín tháng mười tới đây là tháng thất nguyệt cho nhà nghèo ở Nam-kỳ, như là gặp năm nay là năm cơm cao gạo kém, chắc khó tránh khỏi nạn đói... Như rủi mà có đói thật thì hội Nam-kỳ Cứu-lẽ Nạn-dân lập tức lo cứu giúp được ngay.

Hội Nam-kỳ Cứu-lẽ Nạn-dân thành lập thật là một sự đại ích cho xã-hội này vậy.

Câu chuyện lạy

ở Cao-lãnh.-

Gần đây bốn-báo có đăng một bài cổ-dộng cho đồng-bào ta nên bỏ cái tục lạy, vì mình lạy đã làm hèn mình, lại còn làm hèn cho người ta, và thêm nhục cho cả quốc-thể nữa. Dân mà hèn, thì nước còn vinh sao được?

« Lạy, có ý-nghĩa là hạ mình làm hèn mình, đáng tôn-cao kẻ khác. Đó là cái tư-tưởng sai lầm và có hại không biết bao-nhiêu! » Ấy là lời của tác giả bài cổ-dộng bỏ cái tục lạy.

Phải, cái ý-kiến ấy chúng tôi nhận là đúng lắm. Lạy nghĩa là làm cho hèn mình, đáng tỏ ý tôn-kính kẻ khác, nhưng chính thật ra thì lạy đã làm hèn mình mà còn làm hèn cả người chịu mình lạy nữa kia. Hãy lấy ngay sự giao-lễ hằng ngày ra mà xét là đủ biết. Tiếp một người khách quý, ta còn phải giữ cử-chỉ và thái-độ cho nghiêm trang đứng đắn, để tỏ ra cái ý-nghĩa là mình phải trọng lấy mình, tôn mình lên cho có phẩm-giá, để tiếp khách cho khỏi mất thể-diện của khách. Như vậy thì lạy là nghĩa gì? Thật lạy là một sự sai lầm tầm bậy quá!

Chánh-phủ Bảo-hộ cũng biết sự lạy là bậy, làm mất tư-cách con người, cho nên đã có nghị-định bỏ tục lạy đi rồi. Nghĩa là chánh-phủ muốn cho dân bảo-hộ quý lấy nhơn-cách vậy.

Sự lạy là làm là bày như thế, chánh-phủ cũng đã cấm lạy như thế, ấy vậy mà mới đây còn có ông chủ-quận ở Cao-lãnh, đem hương chức ra đứng sắp-bàng mà lạy là cờ tam sắc. Đó là tía một tờ báo tây đã đăng rõ ràng.

Cao-lãnh là nơi mới xảy ra chuyện biểu-tình,; nhưng không ai bắt buộc, mà khi không ông chủ-quận rủ làng cùng lạy là cờ tam-sắc là nghĩa làm sao?

Lạy tức là thay lời nói rằng: « Ở quận chúng tôi mới xảy ra nhiều việc lỗi thời, thật là tự chúng tôi không biết làm việc quan, chúng tôi xin chịu tội. » Có phải ý của ông chủ-quận như vậy không?

Lạy dạng tỏ bày lòng trung thành đối với chánh-phủ phải không?

Quái thay! Lạ thay!

Là cờ tam sắc, là cờ Tự-do, Bình-dẳng, Bác-ái, đáng qui trọng biết bao, sao ông phủ kia không hiểu, lại dám dùng cái lạy mà lạy, làm cho mất thể-thống tôn-nghiêm của là. cờ đáng qui ấy đi?

Ông nên nghĩ kỹ cái lạy là gì, nếu không, nay mai có quan chủ tỉnh nào mới đảo nhậm mà ông lạy bắt từ, thì chỉ cho khỏi quan chủ tỉnh sẽ bắt tội như vậy: « Ông làm quan sao lại khờ vậy? Ông muốn yết-kiến tôi cho có thể-thống, vậy y-phục phải cho chỉnh-tề, đứng ngồi phải cho ngay thẳng thì mới ra lễ nghĩa chứ; sao ông lại quì lên mọp xuống, coi hèn quá, làm mất thể-diện của tôi đi. Sau đứng làm như vậy nữa nghe. »

Hướng chỉ lạy mà rồi Chánh-phủ cũng vì cuộc trị-an, bỏ một quan cai-trị tây về đó làm chủ quận, còn người lạy vẫn phải đi!

Hướng chỉ là cờ vè-vang hùng-cường của nước Pháp, có.....

..... ở trong đó, ông chủ quận cũng biết chứ!

Nói tóm lại, chuyện lạy ở Cao-lãnh mới rồi, là cách bày tỏ lòng trung với nhà nước không phải đường; mà tờ báo tây kia thuật chuyện lại, nói rõ ràng tự ý người lạy, chứ không ai bắt buộc... Ta có biết tờ báo ấy nói vậy là nói mất ta không?

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trinh-độ là cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hạn-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là :

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Một bà thượng-nghị viện Huê-kỳ

Ta đã biết rằng dân bà Huê-kỳ đã có quyền ứng-cử vào Hạ-nghị-viện (*Chambre des députés*) và cả Thượng-nghị-viện (*Sénat*) nữa. Trong hai viện Hội-nghị ấy ở Huê-kỳ ngày nay, thiếu gì là nghị-viên bóng hồng mà phàn.



Đây là hình bà McCormick, mới được trúng cử làm thượng-nghị-viện từ ngày 8 Avril mới rồi. Bà làm Đại-biểu cho châu Illinois. Lúc ra ứng-cử, có một người đàn ông tranh với bà; người ấy là ông Dances, thượng-nghị-viện mãn khóa và là người đã làm chánh-trị 36 năm thông luôn. Thế mà khi khai thăm ra, bà được 100.000 lá thăm, nhiều hơn số thăm của ông kia nhiều lắm.

Chương-trình của bà tuyên-bố lúc ra ứng-cử, cũng nói Huê-kỳ là Huê-kỳ, chứ không dính với hội vạn-quốc, vì bà cho hội vạn-quốc là đã đổi, vô ích.



Fumez le **JOB**

CẢNH DÂN ĐÓI



Một điều cần, đông-bào nên lưu ý

Các nhà từ-thiện có quyền tiến cho hội Cứu-tê xin hãy nài lấy biên-lai có tên của hội và đóng dấu của thủ-bổn cùng là tên ký của ông hội-trưởng. Các nhà gởi quyền tại mấy báo quán thì xin coi bản đăng tên trong báo; nếu thấy sai sót tên mình thì kêu nài sửa lại.

Còn các nhà từ-thiện đã quyền mà không muốn đăng tên thì xin biên một chữ X hay chữ Y, hoặc cho tên hiệu riêng để tiện việc kiểm-soát.

Sau hết, xin đông-bào ở xa gần, ai muốn quyền bao nhiêu thì cứ gởi ngay cho M. Nguyễn-đức-Nhuận; chủ-nhiệm báo Phụ-Nữ Tân-Văn (42 rue Catinat Saigon) là Thủ-bổn của hội, cho tiện việc sổ sách:

HỘI NAM-KỲ CỨU-TÊ NẠN-DÂN

NÓI VỀ SỰ LẬP-TỰ CON NUÔI

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Trong một bài trước, tôi đã nói về luật-lệ của ta ngày xưa định về sự lập-tự con nuôi ra thế nào. Theo như luật ta, thì sự lập-tự con nuôi rất là thất ngật; hễ ai không có con trai, muốn lựa chọn một người kế tự để sau nó thờ phụng nhang khói cho mình, thì tất nhiên phải lập những đứa cháu kêu mình bằng chú bác, hay là một người nào trong tông-môn, cùng một họ mới được. Thất ngật cho đến nỗi không được lập tự cho đứa con của con gái mình đẻ ra, tức là cháu ngoại mình, vì cháu ngoại không phải là cùng họ.

Luật lệ ấy đem thi-hành đời nay, không hợp với lẽ phải nữa, thành ra mới đây tòa Thượng-thẩm Saigon, đã phá cái lệ xưa, mà cho ông ngoại được lập tự cho cháu ngoại.

Nguyên có một nhà kia, người ông ngoại là X... tuổi đã già, không có con trai, chỉ có con gái; con gái có đẻ một đứa con trai tên là Y... tức là cháu, kêu ông X... bằng ông ngoại. Ông X... bèn đem tên Y... ra tòa án Mỹ-tho, xin lập tự cho nó. Nhưng tòa Mỹ-tho viện dẫn luật lệ ngày xưa, mà bác cái sự xin lập tự ấy đi. Ông X... chống án lên tòa Thượng-thẩm Saigon.

Phiên-tòa Thượng-thẩm Saigon ngày 3 Janvier năm nay, xét về việc ấy, bác cái án của tòa Mỹ-tho đi và cho ông X... được lập-tự cho cháu ngoại là Y... Tòa thượng-thẩm Saigon xử theo những lẽ mà tòa đã viện-dẫn ra như vậy:

1°— Xét rằng tòa-án Mỹ-tho sở dĩ bác cái đơn của người ông ngoại tên là X... xin lập-tự cho cháu ngoại của mình tên là Y... lấy cớ rằng Y... không phải là vào hàng con cháu với người kế-tự mà nó thế địa-vị cho đó, theo như điều thứ VIII trong chỉ-dụ ngày 3 Octobre 1883 đã định.

2°— Xét rằng dầu cho theo đúng luật tới đâu mặc lòng, tưởng cũng phải xét những-cái duyên-do khiến cho người lập-tự, đã định lập-tự, coi rằng có phải là những duyên-do mà luật đã xét tới cho cần kể chưa;

3°— Xét rằng tên X... đã 63 tuổi đầu, mà không có anh em, không có chị em, không có cháu, hay là bà con xa gần cũng một họ; tên X... không có con trai, hai lần lấy vợ, chỉ sanh-bà được năm người con gái, bây giờ còn ba người; một người trong ba người đó tức là mẹ của tên Y...; tên X... đã quyết định lập tên Y... làm thừa tự cho mình, ấy là theo luật-lệ bản xứ, và theo điều lữ-ngưỡng của mình, dặng sau có đứa phụng thờ nhang khói cho;

4°— Xét rằng ngày nay tòa thượng-thẩm xử một việc, có tình-thế khác hẳn, nhà lập luật An-nam ngày xưa không có dự-định tới; vậy tòa có thể xét cái mục-dịch của sự lập tự theo luật An-nam và ý-nguyên của hai bên mà định;

5°— Xét rằng trong luật Annam về khoản lập tự, thì người lập-tự cũng có thể lựa chọn trong những kẻ nào khôn khéo hơn hết, giỏi giang hơn hết, hay là kẻ mà mình thương yêu hơn hết, để lập làm thừa-tự cho mình (chỉ dụ IV phụ với khoản 76 trong Nam-luật).

6°— Xét rằng tên X... không còn có bà con nào là đàn ông nữa, nên chỉ lập-tự cho thằng cháu ngoại tên là Y... ấy cũng là vâng theo luật phép; vả lại sự lập tự đó không có động-chạm chi tới trật-tự chung, cũng không phạm tới quyền lợi của những người khác ở trong nhà, mà tình-bình tài-chánh đã có một tờ chức-thơ trước kia, định dẫu ra đó rồi;

7°— Xét rằng một người không có ai là bà con đồng họ nữa, thì có thể lập tự cho cháu ngoại để nó phụng thờ nhang khói cho mình; vấn-đề ấy tưởng không phải hỏi ý-kiến quan Lễ-bộ Thượng-thơ trong trào-đình Huế làm chi;

8°— Xét rằng hai bên ông cháu và cả mọi người trong gia-đình ấy, đều thỏa-thuận với nhau về sự lập tự một người trong nhà để lo việc nhang khói, trật-tự xã-hội không vì chuyện đó mà rối loạn chút nào cả;

9°— Xét rằng nếu như tòa bác sự lập tự này đi, thì chỉ có một cái kết-quả, là nhà xin lập tự đó, không ai nối dõi tông-môn, phụng thờ nhang khói, đó là trái với trật-tự xã-hội và những chế-độ của người Annam bây giờ.

Vì những lẽ đó mà:

Tòa bác cái án của tòa Mỹ-tho đã xử ngày 4 Novembre 1929, mà xử lại.

Tòa công-nhận cho ông X... được lập tự cho tên Y... là cháu ngoại.

Tòa cho ghi tên Y... vào bộ-dời (état civil).

Coi tòa Thượng-thẩm Saigon xử như vậy, thật là thuận theo lẽ-thể, và lẽ phải. Đó là một thời kỳ mà luật pháp của ta bước vào con đường mới. Từ rày sắp sau, ai không có con trai, không có cháu mà chỉ có con gái và cháu trai họ ngoại thôi, thì có thể lập tự cho cháu ngoại, để phụng thờ nhang khói cho mình sau khi trăm tuổi vậy,

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Luật-khoa Tân-sĩ, Trạng-sư, tại tòa án Saigon

XÓA MỘT CÁI ÁN TRONG LỊCH-SỬ

THÂN OAN CHO VÔ-HẬU

VÔ-HẬU LÀ MỘT VỊ HOÀNG-ĐẾ ANH-MINH,
MỘT NHÀ CHÁNH-TRỊ ĐẠI TÀI, MỘT TAY VẬN-ĐỘNG NỮ-QUYỀN KỊCH-LIỆT,
CHẰNG CÓ ĐẮC TỘI GÌ VỚI LỊCH-SỬ HẾT.

(Tiếp theo số 53)

PHAN-KHÔI

SAO GỌI LÀ NHÀ CHÁNH-TRỊ ĐẠI-TÀI ?

Theo như cái quan-niệm nhà Nho ta xưa nay, thì chánh-trị với đạo-đức có một, tức như Khổng-tử nói « Vi chánh dĩ đức » trong Luận-ngữ. Song theo cái quan-niệm đời nay thì chánh-trị và đạo-đức là hai đường, không đem đạo-đức mà bó-buộc nhà chánh-trị được; cho nên hễ là nhà chánh-trị thì thường là xô-xiên, lấu-lỉnh, độc-ác, lên tay xuống ngón ở ngoài vòng đạo-đức.

Đây tôi phân-biệt hai cái quan-niệm ấy, tôi không có ý phê-bình cái nào dở, cái nào hay. Tôi chỉ nói trước cho độc-giả biết rằng trong khi tôi nói Vô-Hậu là nhà chánh-trị đại-tài, là nói theo cái quan-niệm đời nay, dẹp đạo-đức lại một bên.

Cái chánh-sách của Vô-Hậu tức là cái chánh-sách độc-tài (Dictature) của những nhà chánh-trị ghê-gớm đời bấy giờ, mà còn thủ-đoạn thì là thủ-đoạn « trị bằng tay. » Bà có một dặt-sự hay lắm để làm chứng câu ấy.

Hồi còn làm thái-ni-ân đời vua Thái-Tôn, bà mới chừng dưới hai mươi tuổi. Bấy giờ vua có một con ngựa kêu bằng « thần-tuấn » to, mạnh, hay, mà có chứng lung, không ai trị nổi. Vô-Hậu khi ấy đầu đẹp và trẻ, nhưng còn lúc trong đám ba ngàn cung-nữ, nào ai biết tới, vậy mà dám đánh bạo chường mặt ra tâu cùng vua rằng: « Thần thiếp dám cam-doan trị được con ngựa ấy, chỉ xin thánh-thượng ban cho ba vật: một là cái roi sắt; hai là cái tấm sắt; ba là một thanh gươm. Ban đầu sẽ dùng roi sắt mà trị nó; nó không phục thì dùng đến tấm sắt; bằng nó không phục nữa thì chỉ có lấy gươm mà cắt họng nó đi cho rồi. » Vua Thái-Tôn nghe nói phải, cười mà khen rằng: « Ủy cha chả là cô bé có khi-phách ! »

Thái-tôn là ông vua có hùng-tài đại-lược, nên Vô-hậu không có thể thờ được ngón gì ra. Đến khi bà đã trông với Cao-tôn và liên đã ăn-sắp được vua rồi, thì toàn đem cái thủ-đoạn trị con ngựa thần-tuấn ấy mà đối phó với hoàn-cảnh trong chánh-giới.

Vua Cao-tôn nguyên có hai bà vợ yêu-quí, là Tiêu-Thục-phi và Vương-hậu. Hồi đầu Vô-hậu mới đẻ vào cung, thì khéo làm cho Vương-hậu trọng-dãi mình và cùng nhau đánh đổ Thục-phi. Sau khi Thục-phi đổ rồi, người kinh-dịch với bà chỉ còn có Vương-hậu. Khi ấy, bà bèn lập thế truất bỏ những người làm vậy cánh cho Vương-hậu ở chốn triều-đình; đoạn mới làm cho Vương-hậu bị mà mình được lên chánh-vị trung-cung. Chỗ này tôi không tỏ ý khen hay chê; tôi chỉ nhìn thấy rằng cái ngón xô-xiên, cái lòng nham-hiềm, cái cánh tay lạnh-lợi của bà đó, thật chẳng kém gì nhà chánh-trị nghề, nhà ngoại-giao xảo đời nay vậy.

Muốn tóm cả cái quyền chánh-trị vào tay thì tất trước phải ngồi trên cái địa-vị cao-sang và trọng-yếu. Bấy giờ bà đã đạt được cái mục-dịch ấy rồi, nhưng còn đối với thần-dân thì sợ nỗi người ta không phục. Bà khôn quá, cứ lấy danh-nghĩa « đức vua chồng » là vua Cao-tôn như pho tượng gỗ kia mà làm cho thiên-hạ lần lần phải phục mình. Sau khi vua giao quyền chánh cho 14 năm, thì có chiến-chiến ra bắt thần-dân phải xưng vua là « Thiên-hoàng » xưng bà là « Thiên-hậu », còn khi nào kêu chung thì kêu bằng « Nhi-thánh ». Lại sau đó 5 năm nữa, gặp ngày lễ nguyên-đán, một mình bà đứng nhận lễ triều-hạ của bá quan. Mỗi ngày một chút, làm cho con mắt thần-dân quen đi, nhìn bà tức là hoàng-đế nhà Đường mà không tự biết, cái chước ấy mới lại là thần-diệu nữa. Các đế-quốc đời nay đi chinh-phục nước người, dời cái chánh-quyền ở tay này qua tay khác mà không làm ngay một lần, vẫn theo cái kiểu « từng bước một » của bà Vô-hậu đó.

Lúc còn vua Cao-tôn, bà muốn làm gì thì cứ lấy lưng vua mà làm, tức là cái thời kỳ còn dùng roi sắt. Đến lúc Cao-tôn băng rồi, bà lên xưng chế, kể đó lại chánh-ngôi Thiên-tử nữa, thời-kỳ này dầu dặng chẳng dùng tấm sắt và gươm? Từ đây bà mới thiệt hành cái chánh-sách trị bằng tay, hễ ai thuận ta thì còn, nghịch ta thì chết.

Liên trong năm phở vua Trung-tôn, tức là năm 684 theo Tây-lịch, Võ-hậu lập ra phép « cáo mật » nghĩa là cho nhân-dân bất kỳ ai, được phép đem việc bí-mật của kẻ khác mà cáo với quan. Phép này thì hành nghiêm nhất lắm, có lẽ còn hơn cái chế-độ mật-thăm ngày nay nữa. Thứ kể lấy một vài chuyện trong sử đã chép.

Một bọn lính đương uống rượu trong quán. Có một tên lính nói rằng: « Phải chỉ bọn mình biết trước nỗi này thì thà phò Lu-lăng-vương (Trung-tôn) cho trọn còn hơn ! » Không ngờ trong bọn có một người đứng dậy đi cáo rồi. Tiệc rượu còn chưa dẹp thì lính Võ-hậu đã tới bắt hết thấy mà hạ ngục. Không bao lâu, kẻ nói phò Lu-lăng đó bị tội trảm và những kẻ kia tội giã, còn người cáo-mật thì được phong làm quan.

Hầu-lu-Chi là một đứa vô-lại, đã tố-giác ra chuyện Bùi-Trình cùng Nguyên-Danh mưu phản. Chẳng biết có thiệt-trang không, song hai người này đều bị tội. Còn Tư-chi thì xin làm ngự-sử. Võ-hậu nói rằng: « Nhưng mày không biết chữ thì sao ? » Tư-chi nói rằng: « Con chó mầy biết chữ, hễ cứ thấy kẻ trộm thì cắn là được. » Võ-hậu liền cười mà cho làm ngự-sử để thưởng công cho nó.

Bấy giờ lại còn đặt ra nhiều những hình nghiêm phép nhất để trừng trị những kẻ phản-đối. Võ-hậu đã giết mất bao nhiêu tôn-thất nhà Đường, chẳng hề gớm tay. Bởi vậy ai nấy đều khiếp-phục sát-rạt hết thấy,

Duy có một điều kẻ đọc sử chẳng nên bỏ qua, là sau khi thiên-hạ khiếp-phục rồi những hình-pháp ấy lần lần bãi bỏ hết ; và những kẻ thừa-hành một cách quá tàn nhẫn, tức kêu là « khổ-lại » bấy giờ, như bọn Châu-Hưng, Lai-tuấn-Thần, rốt lại cũng bị tru-lục chẳng tha.

SAO GỌI LÀ MỘT TAY VẬN ĐỘNG NỮ-QUYỀN KỊCH LIỆT ?

Có lẽ Võ-hậu cậy-cực bấy nhiêu năm, làm những việc nhàu-làm bại-lý cho được lên ngôi hoàng-đế, cầm quyền chánh trong tay, là cốt để nâng cái quyền dân-bà lên và trả thù lại bọn đàn-ông mấy mươi đời nay chẳng. Chưa chắc. Nhưng cứ theo sử chép thì có nhiều việc làm chứng rằng Võ-hậu là một người vận-dộng nữ-quyền.

Hồi vua Cao-tôn mới giao quyền cho bà, bà có về thăm Tĩnh-Châu là quê-hương mình một lần. Bấy giờ bà đãi các người vợ quan (mạng-phụ) một tiệc yến rất lớn; còn bao nhiêu đàn-bà 80 tuổi trở lên đều phong cho chức Quận-quân.

Triều vua Cao-tôn, Lân-dức thứ hai, (665), bà xúi vua cử hành lễ phong thiện. (1) Trong khi tế Hoàng-địa-Kỳ (Thần Đất) tại núi Xá-thủ, bà đứng dâng tuần rượu thứ nhì, còn một bà qui-tộc nữa kêu là Việt-quốc-đại-phi đứng dâng tuần rượu thứ ba. Cái quyền chủ-tể xưa nay về đàn-ông cả, bây giờ người ta mới thấy đàn-bà đứng lên thứ nhất. Sở dĩ có sự này là tại bà đã cải lễ với vua cùng-cát lắm, bà nói rằng: « Trong khi tế Trời, hoàng-đế đứng chủ tể, công khanh hầu việc, phải rồi; chứ còn tế Đất, thuộc về âm, mà cũng dâng đàn-ông, coi kỳ quá; vậy xin để hoàng-hậu hành lễ, các mạng phụ thì chấp-sự. » Vua cho phải, bèn làm theo lời bà.

Sau đó 16 năm, trước khi Cao-tôn băng hai năm, bà mở cuộc đại-yến, đãi bách-quan cùng mạng-phụ tại đền Lân-dức. Đọc suốt một bộ Thông-giám cương-mục, tức sử Tàu của Chu-Hy làm ra, chép những cuộc đại-yến của nhà vua có 16 lần, mà chỉ lần này có đàn-bà dự tiệc. Ấy là theo lời một nhà khảo cứu kia đã nói.

Mấy điều trên đó tỏ ra rằng Võ-hậu có ý nhắc cái địa-vị dân-bà lên một bậc để cho họ mở mày mở mặt giữa loài người, kéo xưa nay bị đàn-ông giày-vò luôn, mất cả tư-cách.

Bà lại còn lợi-dụng cái tâm-lý hay kính quý-thần của dân Tàu, mà làm cho người ta sanh cái lòng tôn-trọng dân-bà. Sách Tàu có truyện rằng xưa kia bà Tây-lăng-nguyên-phi là vợ vua Hoàng-đế đã bày ra nghề tâm-tơ. Trong năm, Hiên-khánh nguyên-niên (656) và Thượng-nguyên nhị niên (675), cũng về triều Cao-tôn, bà cử-hành đại-lễ tế Tây-lăng-nguyên-phi hai lần, kêu là lễ « tự-tiên-tam ». Làm vậy cũng như nhắc cho thần dân nhìn cái áo lụa mình mặc mà nhớ rằng cái này là của một người dân-bà phát-minh ra, tự-nhiên phải nảy lòng cảm ơn và sùng bái vậy.

Bà lại có nhóm những nhà văn-học như bọn Lưu-tư-Mậu Phạm-lý-Băng mà soạn ra sách Liệt-nữ-truyện 20 cuốn, và sách Cổ-kim-nội-phạm một trăm cuốn, in phát cho thiên hạ, để chúng biết rằng xưa nay trong hàng Phụ-nữ cũng vô số người có tài có đức, chẳng kém gì đàn ông đâu.

Đến như việc sắp xếp dưới đây thì thật là Võ-hậu định ý phá cái gia-đình thuộc về quyền cha và nâng người vợ lên cho được bình đẳng với người chồng.

Theo lễ đời xưa, cha còn thì để tang cho mẹ có một năm. Vả, cha mẹ sanh thành, công ơn như một, mà làm như vậy thì khác nào thừa-nhận

(1) Phong-thiện cũng giống lễ tế giao, tế Trời Đất và các Thần, nhưng tế trên các núi cao.

rằng công ơn của mẹ kém cha. Cái lễ ấy chẳng qua là vì sự áp chế đàn bà mà đặt ra đó thôi. Võ-hậu phản-đối triệt-điều ấy. Năm năm bà được xưng là Thiên-hậu (674), bà xin vua Cao-tôn hạ lệnh bỏ cái cổ lễ ấy mà định lại là cũng để tang ba năm, chỉ khác một chút áo lên gấu. Cái tang lễ Võ-hậu sửa lại đây, hợp với tâm-lý của mọi người làm con làm cháu, nên từ đó đến giờ, hơn một ngàn hai trăm năm, người ta vẫn tuân theo, cả người Nam minh cũng vậy.

Trong khi ban ra cái lệnh này, vua Cao-tôn trăm trở khen cái ý kiến của bà là rất hay rất phải; sau lúc thi hành, ai nấy đều phục tình, không có một lời nào dị nghị. Tôi nhắc thêm câu ấy để cho biết rằng những lễ-chế của ông thánh đời xưa đặt ra, chẳng phải là đúng hết thấy đâu, thiệt có nhiều điều bức lòng người ta quá. Võ-hậu hiểu thấu đến chỗ đó nên cải cách phăng đi, mà mọi người đều lấy làm hả dạ.

Đại-khai Võ-hậu đã làm được những điều như vậy. So với cuộc vận-dộng nữ-quyền ở các nước ngày nay, thiệt không thấm vào đâu; nhưng đương hồi đó, lấy tài lực một người đàn bà mà làm được đến thế cũng là đáng phục. Tiếc thay sau cái đời bà chẳng còn có nào noi dấu, cho nên cái địa vị phụ-nữ chẳng được lừng cao lên thì chớ, lại còn mỗi ngày mỗi thêm trụy-lạc!

LỜI BIỆN-HỘ

Những chuyện kể trên này là do ở các sách chánh-sử, như Cựu-Đường-thơ, Tân-Đường-thơ, Thông-giám-cương-mục mà lật ra, chớ chẳng phải tìm kiếm ở cái nguồn nào lạ mà hòng e rằng không thể tin được. Mà coi đó thì chẳng thấy Võ-hậu có chỗ nào đáng cho người đời sau nhục mạ hết.

Những nhà bàn sử đại-khai lấy hai điều mà rủa mắng bà: một là tàn-ác; hai là dâm-uế.

Hai sự này cũng có chép cả trong chánh-sử, và trên kia tôi cũng đã thuật qua rồi. Song lẽ, nếu lấy lẽ công-bình ra mà nói, thì hai sự đó cũng chẳng đáng trách quá, vì có những cơ khác mạnh hơn để chống lại.

Đại-phàm sau cuộc cách-mạng thì thế nào cũng phải có sự chém-giết lung. Cái đó như là một cái công-lệ của lịch-xử xưa nay, không thể nào tránh khỏi được. Vì nếu chẳng có cái thủ-đoạn tàn-nhân ấy thì khó mà làm cho trong nước được hòa-bình an-ổn. Như hồi Cao-tổ nhà Hán tru Tần diệt Hạng rồi, còn giết hết bao nhiêu công-thần, lại giữa cuộc cách-mạng nước Pháp cũng thấy chém người như chém chuối, đến nỗi người ta phải đặt tên riêng cho thời-đợt bấy giờ là Khủng-bố thời đại (La Terreur, 1793-1794). Đàn-ông

tranh với đàn-ông là cuộc cách-mạng thường, mà còn phải dang tay giết người như vậy; huống chi cuộc cách-mạng của Võ-hậu, đàn-bà tranh với đàn-ông, là cuộc cách-mạng đặc-biệt, mà biểu-tư-bi-xả rồi thành công được sao ? Cho nên sự tàn-ác của Võ-hậu là một sự bất-đắc-đĩ, cũng như trong các cuộc cách-mạng khác, không dạn tay, không thể được.

Nói đến sự dâm-uế thì là chuyện kín trong buồng người ta, nhà bàn sử — mà cho ai cũng vậy — chẳng đáng dãi miệng vào. Tôi đã đọc qua sách Tư-bất-ngữ của Viên-Mai, trong có một bài kêu là « Khổng-hạc-giám-bí-ký » toàn nói chuyện dâm-ô của Võ-hậu. Những chuyện như vậy ai biết mà chép lại ? thật là đáng ngờ. Song nếu thiệt chẳng nữa, thì cũng chỉ là chuyện riêng của đàn-bà, người quán-lữ nếu biết tự-trọng thì đừng nói tới.

Còn cứ theo chánh-sử, thì thấy có chép những lời đại-khai như vậy:

« Trương-xương-Tôn và Trương-dịch-Chi, là hai chàng thiếu-niên đẹp trai. Bà Thái-Bình công-chúa đưa cho vào trong cung, thì đều được gần-gai Thái-hậu. Hai người thương đời phần, mặc đồ gấm-vóc, được ban-cho không xiết kể. »

« Thái-hậu bắt Trương-Tôn mặc áo lông, thổi ống sáo, cỡi con hạc gỗ dạo trong sân. Các văn sĩ đều làm thơ mà khen-ngợi. Thái-hậu lại chọn nhiều con-trai trẻ và đẹp cho vào cung-phụng chôn nội-dinh. »

Trước kia đã nói, vì con mắt và cái óc người ta đã quen đi, rồi thấy những chuyện như vậy cho là trái lẽ, chớ kỳ thiệt cũng là chuyện thường. Các ông vua nhốt trong cung đến những mấy ngàn đàn-bà, hoang-dâm vô-độ, ấy là cái quyền của các ông. Vậy thì bà vua Võ-hậu chọn cung-nhào bằng đàn-ông để mua vui trong lúc « vận-cơ chi hạ », cũng là cái quyền của bà. Như nói Võ-hậu làm như vậy là thương luân bại-lý, thì các ông vua làm như kia cũng như thương luân bại-lý. Không trách thì thôi; đã trách thì nên trách hết thấy.

Hoặc giả ấy là một cuộc báo thù cũng nên. Bait đàn ông đời phần, bắt mặc áo lông, cỡi hạc, đem cái anh tu-mi-nam-từ ra làm trò đùa như vậy, há chẳng phải bà Võ-hậu định làm để trả cái thù bọn đàn ông bao lâu nay đã tột-tàn Phụ-nữ.

Thế là từ nay Võ-hậu đã được tuyên-cáo trắng án, ta chớ còn đem cái danh-từ si-nhục ấy mà dùng.

Tôi viết bài này, cái ý nhân-oan cho một người đàn bà còn là ý thứ hai; mà cái ý cốt của tôi là muốn cho chúng ta phê-bình một người nào, phải xét rõ lịch-sử, hoàn-cảnh, tâm sự của người ấy rồi sẽ phê-bình, chớ đừng có dùng đầu óc nói đó.

PHAN-KHÔI

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn dân

Bà Denis Lê-Phát-An ở Thủ-Đức....	1.000\$00
Cô Nguyễn-thị-Nhiều } Nữ giáo trưởng	
Cô Vương-thị-Hương } nữ học Mytho.	3.00
Cô Lê-thị-Huê.	
Các nữ học - sanh lớp nhứt trường	
nữ-học Mytho: Vương-thị-An, Hồ-vân-	
Anh, Huỳnh-thị-Đài, Lý-thị-Hai, Huỳnh-	
thị-Hồng, Lê-thị-Huê, Vương-thị-Lạc,	
Nguyễn-thị-Lang, Lê-tân-Lộc, Phạm-thị-	
Mai, Dư-quan-Liên, Lê-thị-Mỹ, Trần-	
thị-Mười, Châu-thị-Năm, Đặng-thị-Ngọc,	
Thái-thị-Nữ, Lê-thị-Phùng, Phạm-thị-	
Thiệt, Châu-thị-Tur, Phan-thị-Trước,	
Hồ-thị-Ngũ, mỗi trò 0\$50.....	10.50
Nữ học sanh lớp nhì trường nữ-học	
Mytho.....	10.10
Nữ học sanh lớp ba trường nữ-học	
Mytho.....	3.40
Nữ học sanh lớp tư trường nữ-học	
Mytho.....	1.40
Bà Boisson đốc học trường nữ học.	3.00
Ông Minh-Hưng-Ký commerçant	
annamite Bảo-lộc Bentre.....	25.00
Quý ông Đặng-văn-Biên, Đặng-văn-	
Chung ở làng Phất-nạo Hatinh.....	7.00
Ông Huỳnh-văn-Bút Trưởng tòa ở	
Cantho.....	10.00
Sổ quyển của M. Nguyễn-dinh-Riêu	
Hương-chánh làng Long-châu Vĩnhlong	83.50
Tiền thâu buổi đá banh của Tổng-	
cuộc Thể-thảo ông Trần-v-Khá tổ-chức.	194.30
Phụ-nữ Tân-văn.....	100.00
Đồng nhơn tòa soạn P. N. T. V.	50.00
M. Nguyễn-dức-Nhuận.....	50.00
Tiền của báo Đuốc-Nhà-Nam giao lại.	1.450.00
Ngày 27 mai. Cộng được là :.....	3.001\$20
Gởi nhà Việt-Nam Ngân-Hàng ngày	
27 mai (Compte courant N° 1468).....	2.644\$30
Còn tại tủ (mandat và bạc).....	356\$90
(Đây là chép theo sổ của hội Nam-Kỳ Cứu-Tế từ	
ngày thành lập và sổ của P.N.T.V. thâu)	
(Còn nữa)	

Bỏ tiền ra mua giấy số Tombola đã làm
trộn được nghĩa-vụ mà may ra còn được
cái xe hơi Cottin Desgouttes tốt nhất giá
đáng 4.700 \$.

Lòng từ-thiện đáng quý trọng

Ông Trần-trình-Trạch là một nhà đã giàu về
tiền bạc mà lại giàu lòng từ-thiện vô cùng. Mỗi
năm rồi ông đã cho thành phố Saigon 150.000 \$ để
lập bệnh-viện, và mấy ngàn tạ lúa để phát không
cho dân đói ở Camau. Năm nay gặp cơn đồng-bào
ở Bắc cũng bị nạn đói nữa. Hội đồng Cứu-tế vừa
thành lập xong thì ông đã cho ngay 300 \$ vào sổ
quyên và còn cho 30.000 kilos gạo trắng (30 ton-
nes) là khác. Lại ông mới bỏ ra 10.000 gĩa lúa,
giao cho quan Thống-dốc Krautheimerặng phát
chăn cho dân đói ở Camau và Gia-rai. Còn ông và
bà Denis Lê-phát-An, thì khi hay tin có nạn đói,
ông bà đã gởi ra cho các Đức-Cha ngoài Bắc 15.000 \$
và mới đây bà còn quyên thêm vô sổ của Hội Nam-
kỳ Cứu-tế 1.000 \$ nữa, cộng hết thấy là 16.000 \$.
Những bậc người có lòng từ thiện như ông Lê
bà Lê và ông Trần-trình-Trạch thiệt là đáng quý
trọng biết bao nhiêu!

Vậy mà một tờ báo Tây ở Pháp dám cả gan nói
người Annam không biết nghĩa chữ từ-thiện là gì.
P.N.T.V.



Hỡi các nhà lầu son cửa tía !

Trong khi quý ngài
ăn thì mâm cao cỗ đầy,
sơn trần hải vị; mặc
thì gấm vóc phu phê;
đi thì xe hơi, ca nốt,
xin quý ngài để chút trí
nhớ tới cả triệu đồng-
bào ta hiện
nay đang đói
khát xót xa,
khóc than cầu
cứu !

SÓNG GIÓ Ở MIỀN HẬU-GIANG

LẠI CÓ MỘT CUỘC DÂN-CHUNG BIÊU-TÌNH NỮ

8 người dân bị bắn chết, và 4 người bị trọng thương

Khi số báo này đã sắp lên máy (phải, báo Phụ-
nữ ra thứ năm tuần này, thì phải in từ thứ sáu
tuần trước, vì tập báo 32 trương và phát hành trên
10 ngàn số, thì phải in trước một tuần mới kịp) thì
vừa được tin rằng sáng bữa thứ tư 28 Mai ở quận
Chợ-mới về tỉnh Long-xuyên, lại có một cuộc dân
chung biểu tình rất lớn, mà ý-nghĩa cũng như
cuộc biểu-tình ở quận ấy hồi đầu tháng 5 tây. Chỉ
cỏ điều khác hơn lần trước, là lần này đến đối
đó máu: gần chục người dân bị bắn chết và trúng
dạn bị trọng thương.

Từ đầu tháng Mai tới giờ, cái không-khí ở mấy
tỉnh về miền Hậu-giang xem ra âm-ý lắm,
cho nên chánh-phủ đã phái binh-lính đóng khắp
ở mấy tỉnh Long-xuyên, Châu-dốc và Sadec, để
trấn áp phong-trào và phòng khi có biến. Ấy
vậy mà không biết làm sao dân vẫn rục-rịch muốn
biểu-tình chỗ này, bạo-dộng chỗ kia, cho nên xảy
ra việc tuần trước đó.

Nguyên là cách mấy bữa trước có người đã
mật-báo với quan chủ-tỉnh ở Long-xuyên là
ông Wolf rằng dân ở quận Chợ-mới sẽ rủ nhau
gây ra cuộc biểu-tình bữa sáng thứ tư. Ông Wolf
hay tin, lập tức điện về trình quan Thống-dốc,
quan Thống-dốc phái ông chánh mật-thám Na-
daud xuống ngay Chợ-mới để gìn giữ trật tự.

Sáng sớm thứ tư, ông chủ tỉnh Wolf đem hai
chục người lính và một viên san-dầm đi sa-lúp về
quận. Khi ông tới nơi thì đã thấy dân tập năm
tốp ba, sửa soạn cử-dộng rồi. Ông cứ thái-nhiên
đi thẳng vào quận, rồi sai lính ra chặn các ngã
đường xung quanh quận chừng 200 trăm thước
và sai hương chức nói cho dân hay rằng nếu
như ai vượt qua cái vòng lính gác đó, thì ông
sẽ bắn chết chứ không tha.

Trong khi ấy thì ông chánh mật-thám Nadaud
với ông cô Monnier, hai viên thanh tra mật-
thám, cùng đi xe hơi; có một xe ca-mi-ông chở
20 người lính và viên san-dầm Beauvannes đi
trước; xe hơi hai chiếc, binh lính một đoàn, đều
xuống Chợ-mới.

Khi còn một cây số nữa tới quận, thì xe của ông
Nadaud và lính đã thấy những dân biểu-tình đi ở
phía trước mặt, dương nhăm dinh quận đi tới.
Đám biểu-tình này, đi dài hơn 300 thước mà
đông chừng 1900 người. Tới lúc hai cái xe hơi

nhà-nước đi ngang qua thì trong bọn biểu-tình, có
người trương cờ đỏ lên, và nói nhiều lời xúc-
phạm tới các ngài mật-thám. Các ngài nhảy
xuống xe, nắm đầu người ấy, chắc là một người
xương xuất. Dân tưởng binh-lính đông, và thấy
có nhiều người đầu đảng bị bắt rồi, thì vùng bỏ
chạy tạt vào những vườn cây ở hai bên đường
mà trốn.

Sau dân thấy xe hơi nhà nước chỉ có hai chiếc,
mà lính-tráng chỉ có mấy chục người, thì ai nấy
lại có can-dảm, lại kết thành đoàn lũ, bẻ nhau kéo
ra trước mặt những nhà mật-thám.

Ông Nadaud, nói tiếng Annam, biết dân phải
ngừng lại, nếu làm dữ thì lính bắn, đừng la. Song
trong đám dân có người trả lời: « Ông giỏi thì
bắn đi coi; chúng ta sẽ giết chết rảo. » Có nhiều
người can-dảm, cổ áo banh ngực ra, biểu lính
nhắm vào đó mà bắn.

Thấy dân hung hăng kéo tới, ông Nadaud bắn
một phát súng lục chỉ thiên cho dân sợ. Song
dân nọ sợ, bao vây cả bọn mật-thám và lính
tráng lại; coi mọi tình-thế nguy, ông Nadaud bèn
hô lính bắn một hiệp.

Cái hiệp súng đó làm cho đám dân bỏ chạy tán
tác, ai trúng đạn thì nằm lại đó. Có hai người
dân chết tại trận và 5 người bị trọng thương. Lính
đem mấy người bị thương vào nhà thương Long-
xuyên, qua thứ năm thì một người chết; còn
những người sống, thì quan chương-ly Motaie de
Narbonne đương lấy cung.

Sau khi nghe tiếng súng và thấy có người chết
rồi, thì dân giải-tán hết, không có biểu-tình chi nữa.

Người trương lá cờ đỏ mà bị bắt đó, mới chừng
24, 25 tuổi; lính mật-thám xét ra thì người ấy ở
Mytho tới để gây cuộc biểu-tình này, chứ không
phải là người ở Long-xuyên.

Sáng thứ năm quan Thống-dốc Krautheimer
cũng đi xe hơi về Chợ-mới, xem xét tình hình;
chiều lại ngài mới về Saigon.

Chánh-phủ muốn giữ trật-tự trị an ở Hậu-giang,
nên chỉ lại phải thêm một toán lính đóng ở Long-
xuyên và một toán ở Cao-lãnh. Nay mai lại có
cuộc diễn-vô rất lớn ở Long-xuyên và Sadec để
thì oai với dân. Cuộc diễn-vô này sẽ có không
phi-cơ và thủy-phi-cơ cùng diễn-vô đương oai
nữa. Vì tình thế nghiêm-trọng, cho nên chánh-
phủ sẽ phải lính tây về đóng nay mai.



VAN UYEN

Vịnh Trần-ích-Tác

Mặt dạn mày dày giữa thế-gian,
Hở mình tôn-thất với đường-quan.
Ôe mờ tư lợi kia ai đó?
Bia miệng muốn năm liếng phản-thần.

Thơ đề ảnh

Việc đời la tính mãi chưa xong,
Chút nợ cùm-thư khéo bận lòng.
Bén án một mình ngo-nguồn mãi,
Tám lòng còn rối tựa bóng bong!

Kim - tiền

(Họa lại bài thơ của anh Lê-văn-Thành đăng trong P. N. T. V. số 39 mà ý thì trái lại.)

Trần-gian quý giá nhất kim-tiền,
Thiên-hạ nhờ mi khỏi đảo điên.
Công nghĩa, sẵn tiền bao kẻ trọng.
Hàng làm, ít của mấy ai khen?
Anh em giúp đỡ qua cơn lũng;
Bè bạn lần hồi khỏi vận đen.
Ngàn việc trăm công thành đạt được,
Nhờ ai? hay chỉ một kim-tiền.

Vũ-Đức-Chiêu.

Hoàng hôn lữ-khách

Vàng vằng tai nghe tiếng trống lâu,
Nhìn xem phong cảnh lại thêm sầu.
Móng-mệnh nước bạc hồn Kim Cồ,
Bằng-lãng mây vàng chuyện Á Âu.
Cổ quán mật mù đường thăm tít!
Chim hôm thoi thóp lối về đâu?
Bến sông nhộn nhịp thuyền ai đó?
Phải bạn "Chung Tinh" gặng đợi nhau.

Phong dao mới

Trót sanh làm gái nhà quê,
Chun bùn tay lấm nặng nề cũng cam.
Mặc ai xe, ngựa xênh xang,
Trông ai lườn cúi cửa quan mà buồn.
Chồng em cặm cùi ngoài đồng,
Khí cây lúa ếch, khí trồng khoai, lang.
Ghét thay cái giống tham quan,
Ăn không rồi lại vu oan cho người.

Nông-Dân.

Khuyến bạn gái

Giăng sang một gánh, gái hòa trai,
Khuyến nhủ cùng ai, ai hỏi ai?
Giùm giúp lẫn nhau trong lúc ngặt,
May ra gầy dựng cuộc, tương lai.

HỒNG-TÂM H. F. K. L.

CUỘC CỨU-TẾ ĐỒNG-BẢO BẮC-KY Về cuộc hát lớn tại rạp hát tây Saigon

Nay mới hay rằng đêm hát của mấy ông Nghị thành phố và mấy ông bộ-trưởng, Saigon hát giúp anh em tại nạn ngoài Bắc sẽ định vào ngày thứ năm 12 Juin.

Ngoài chuyện làm nghĩa ra, đêm ấy lại sẽ là một đêm tiêu khiển rất nhã thú.

Bạn Phước-Cương sẽ diễn một tấn tuồng đặc biệt do ông Diệp-văn-Kỳ sửa sang chỉnh đốn lại một cách rất hoàn toàn.

Một bộ nhạc mới trên 25 người tại từ đồn Tây đủ các cây, đồn Tàu đồn Annam hòa lại với nhau làm ra một thứ điệu thâm trầm ai oán như Giang-nam, như Văn-thiên-Tường, mạnh mẽ tươi cười như Marseillaise, như Madelon sẽ giúp vui cho khán giả.

Nghe nói cũng trong đêm ấy lại có hai người thầy võ Annam đi quyền đi roi và bạn Cirque Văn-Minh sắp mấy lớp điệu tức cười nồn ruột.

Bấy nhiêu đều nhã thú, trò vui chuyện lạ mà lại để giúp cho anh em nghèo đói tại nạn, thì còn ai mà chẳng đua nhau đăng mua vui và làm nghĩa.

Rồi đây Đồng-bảo sẽ đăng chương-trình và chỗ mua giấy cho Độc-giả biết.

Mở rộng cuộc thi

nhớ coi trương số 4

Fumez le JOB

QUỐC-DÂN DIỄN-ĐÀN

Cái nạn tự tử

Nay nghe chỗ này có nàng thất cổ : mai nghe chỗ kia có 3 trăm-minh : bữa khác nghe nói có cô uống 4-phiền với giấm.

Ngoài cái chuyện tình ra thì có chuyện gì nữa. Những kẻ vì thất tình mà đánh phở thân cho dòng nước, sợi dây, thì đây không nói đến. Nói là nói những đứa vì bị ép uống trong sự hôn nhân nên phải thì thân kia.

Có con gái vừa đúng tuổi cập kê, làm cha mẹ ai không muốn kiếm cho con một chỗ tử-tế cho nó nhờ về sau. Nên hề ai đến nói, coi vừa đẹp mắt là chịu gả, ít khi chịu dò lòng đứa con : như eo thì cũng chỉ hơi sơ sài còn thì cứ nghe theo lời mai dong tán tụng thẳng đó thiệt-thà, siêng-năng giỏi dăn, rồi ép con phải nghe lời mà ưng theo. Lại còn nhiều kẻ ham quyền quí, ham giàu sang, rồi đem con mà đem cho họ, trong ý-tưởng là làm cho con được sung-sướng, chứ có để đâu là tự mình làm khổ cho con mình. Vì vậy mà có nhiều con gái phải đánh thác oan, bỏ uống cái xuân xanh tươi tốt.

Một người nó không thương, ta ép nó hương sao được? Đặt để ra vợ chồng là cốt bởi ái-tình. Vợ chồng mà không ái-tình thì còn có thú vị gì. Không thương nhau, yêu mến nhau thì ăn ở với nhau sao bền, làm sao mà lập nên gia-thất? Đứa con gái có hiếu, với người nó không thương mà phải buộc lòng ưng, thì dầu sau có thành đôi lứa, thì cũng không vui gì, rồi ông nói gả, bà nói vịt, có phải cay đắng lợt lạt chăng? Cái gia-đình đó sẽ tan hoang mà chớ. Còn cặp vợ chồng không ái-tình sẽ có một ngày để bỏ, có phải là hai kẻ con mình không?... Những con gái không biết suy nghĩ thường hay tránh sự ép uống bằng cách quyền-sinh. Chúng hay con chết mới khỏe xuôi khỏe ngược, kể lẽ than van : « Phải tôi để vậy tôi có ép nó đâu, tôi cũng muốn cho nó có đôi có bạn với người ta... » Những người làm cha mẹ có ai muốn làm khổ con bao giờ, vì công nuôi nấng từ nhỏ tới lớn, sẵn sóc đêm ngày, lo ăn lo mặc, ấy là thương con, chúng lớn cũng muốn kiếm chỗ sung sướng cho con nhờ, nhưng có để đâu mình muốn cho con sung sướng mà là làm khổ con. Cái đó là tại mình làm, hay vì cái mê muội phú quí, mà chỗ đó lại trái ý con, nên hề biến nó vô đó thì tức nhiên nó không chịu, chúng khi ép nó thì nó phải kiếm thế mà trốn tránh, hoặc bỏ nhà mà đi, hoặc tự tử.

Để cho con có quyền chọn lựa, những người đi tới nói nó, nó thương ai, ưng ai, thì ta gả nấy, nó không ưng ta thôi thác, thì có xảy ra chuyện gì đâu.

Cũng có nhiều đứa con gái trộm lịnh cha mẹ mà tư-linh với trai, non thể biến hen; rồi thằng đó nghèo nên tới nói cha mẹ không gả; hoặc có thằng nào đi nói trước, nó không ưng mà bị cha mẹ ép uống, thì trừ ra cái chết, còn cách nào mà ta được lòng người thương. Lúc đó coi chết như không, coi tình nặng hơn hiếu, vì vậy nên đánh cướp công cha mẹ thiệt đời xuân xanh. Nghĩ ra thì cũng có tội, nhưng cái tội ấy là tại cha mẹ gây nên. Vì ép nó tức là làm cho nó khổ tâm, tức là biến nó chết vậy.

Làm cha mẹ mà ép con trong việc hôn nhân, thì thật quá nhảm tâm. Vậy thì thế nào, con gả là phong hóa? Không, cũng không phải là thế nào, mà cũng không nên bỏ buộc. Thằng đó tới coi mắt nó, nó coi sắc mắt thằng đó không vừa ý nó, mà biến nó ưng thì ép lòng nó quá. Hay nó đã thương rồi ai rồi, thì thằng đó tới nói, cũng nên gả cho rồi, chớ làm hen sang. Dầu mà sau có xảy ra chuyện gì, thì cái lỗi ấy tại nó gây nên, nó làm nó chịu. Nhưng ta hãy coi, cặp vợ chồng nào mà thương yêu nhau, thì ít có sanh ra chuyện gì. Để thương tâm yếu trộm, nay được cưới hỏi phân minh, thì có chi vui bằng. Như vậy thì cái nạn tự tử đâu có xảy ra?

Trừ những đứa con gái ham giàu ham sang, ngu muội, chúng có thể lấy tiền của mà cướp ái-tình, chớ những đứa có học thức biết suy nghĩ, thì có để cho ai cướp ái-tình của nó đâu, mà nếu ái-tình đó mất, thì chỉ có chết là sướng, chớ không muốn sống mà chịu khổ, chịu đau. Vậy ai làm cha mẹ chớ coi sự ái-bản của con là thương mà làm hại con. Nên suy xét lấy.

Quốc-Thiết

Vấn-đề y-phục của học-sanh ta

Tôi có vài lời thổ lộ, ngõ cùng các ngài có chức trách trong xã-hội, và vấn-đề y-phục của học-sanh ta.

Tôi rất ước mong các ngài bỏ hào cổ-động. Hợp hội-đồng mà bàn-luận về vấn-đề đó, và yêu cầu Chánh-phủ cho ra lệnh bắt buộc các học-sanh phải ăn mặc theo một lối như nhau (uniforme). Học-sanh trường nào có hiệu trưởng ấy, cho để phân biệt, hoặc đính vào trên nón hay vào hân áo. Đó là học-sanh thì dầu nghèo hay giàu cũng phải theo kỷ-luật mà ăn mặc. Trong khi ở trong lớp, hay đi đứng ngoài đường phải cho ra vẻ học-sanh cường tráng, mạnh mẽ, ngoan mục và có kỷ-luật nữa, tỏ ra một nước đi háp-tho được những sự văn minh tiến-hóa. Một phần trông mong lớn lao của tổ-quốc, là ở bọn thiếu-niên học-sanh vậy. Thật là cái nguồn gốc sự sanh tồn của ta đó. Ta há lại chẳng nên vun tưới cho được nẩy nhánh xanh ngon, đâm bông kết trái hay sao!

Về quần áo giày nón cái gì của ta có thì ta nên dùng, như thế cũng có ích cho nền kinh-tế nước nhà chẳng ít. Quần áo thì ta nên chọn một vài thứ vải thiết yếu thiết chắc của ta làm ra dệt ra, màu thì hoặc đen về mùa lạnh, trắng về mùa hè; nón thì ta nên chọn thứ nào vừa gọn vừa nhẹ, như là képi, hay casquette, hay như là nón của học-sanh Trung-quốc; còn giày thì cũng hề trắng đồng đen; bằng da hay bằng vải.

Tôi thiết tưởng như thế cũng không tốn tiền là bao, chắc các nhà đã có thể cho con em đi nhà trường được, thì tất cũng có thể may sắm được.

Ta chẳng ngờ học-sanh Trung-quốc ăn mặc gọn gàng đẹp đẽ biết bao. Như các ngày hội, họ đi rước, ngõ như đoàn binh đội lịnh, cường tráng mạnh mẽ. Ta há lại chẳng nên trông đó mà sửa đổi y-phục của học-sanh ta hay sao? Ta cứ so sánh một người học-sanh Trung-quốc với một

người học sinh ta, dầu có ốm yếu gầy còm hơn ta, nhưng trông bộ họ vẫn khỏe mạnh lực lưỡng hơn ta nhiều. Là vì sao? Vì y-phục của ta không được gọn gàng oai-vệ như họ. Cái áo dài lưng thụng, cái quần ống rộng bỏ tới gối, đôi giày hay đôi guốc lẹp kẹp, hễ khi đi với vàng hay chạy, thì hay vấp, hay té văng, làm cho ta kém phần lanh lẹ dạn dĩ. Chẳng những vậy mà thôi, còn làm học-sinh ăn mặc ngớ ngẩn là tiền tuy, yếu đuối.

Ước mong các nhà có con em cho đi học nên suy xét kỹ càng những điều đã kể trên kia, mà nên sửa đổi đi. Ngày nay trình độ trí-thức của ta không đến nỗi thấp kém cho lắm, ta nên để tâm quan-sát đến những sự gì có ích cho nhà cho nước, thì ta sốt sắng mà thi hành ngay; còn những sự gì có hại cho gia đình cho xã-hội thì ta cũng nên bỏ hào bãi bỏ. Nếu ta cứ chịu khoan tay bỏ gối mà theo mãi cái hủ tục, thì đời kiếp nào ta trở nên được một nước phú cường. Trước là hãy nên thi hành những việc nhỏ, sau ta lần lần làm việc lớn.

Vậy tôi rất ước mong các ngài, vì nghĩa-vụ mà cổ-động ngay cho vấn đề đó được mau kết quả, đó cũng là một sự tiến-bộ cho học sinh ta vậy. Mong làm thay!

D.L.T.

Fumez le JOB

Hai các rươi mua được hai món có thể cứu được mạng người

Tôi mới tìm được một thứ hột, trị nọc rắn thần hiệu vô cùng. Tôi dùng hột này cứu được bốn người bị rắn độc cắn (một người bị rắn lục cắn, hai người bị rắn trung cắn, và một người bị rắn cắn). Cả bốn người lành mạng rất nguy, bị nọc chạy té cả mình, đến đổi sôi đờm. Vậy mà hột này cứu khỏi. Ai muốn có xin nhớ mua một hộp thuốc dân rất hay, trị bệnh ghê, mụn nhọt, mưng mủ, tức, hạch đằm, cục bửu một mực, đòn bả đau vú, sưng, phù, đứ, đập dính, sỏi cang, phỏng lửa, hay là phỏng nước sôi, mọc mụn trong cổ (như đầu dán hai bên bàn-tang) nói tóm lại, thuốc này trị các chứng bệnh ngoài da. Thuốc thật hay, được nhiều người khen, ai có bệnh kể trên đây, xin dùng thử sẽ rõ.

Có bán tại tiệm Nguyễn-thị-Kính (Chợ-mới) tại các gara xe điện từ Bình-tây, tới Dakao. Xin chờ bỏ qua, chừng rồi bị rắn cắn ăn năn không kịp, như là mấy nhà nơi đồng ruộng, rẫy bãi. Mỗi nhà cần có hột này để cứu người. Có thứ thuốc dân này trong nhà cũng rất có ích cho mấy người có bệnh kể trên đây; cách dùng chỉ rõ nơi toa. Ở xa muốn mua, xin viết thư cho Nguyễn-văn-Lâm chez M^r Lường, Collis Postaux P.T.T. Saigon, tiền gửi người mua chịu. Cả hai món giá 0\$25, mua đi bán lại có lời nhiều.

Fumez le JOB

ĐÔI LỜI BIỆN-BẠCH

VỀ CUỘC THI VĂN-CHƯƠNG CỦA BỒN-BÁO

Nhơn lúc Phụ-Nữ-Tân-Văn mở cuộc thi văn-chương hằng năm (về năm 1930, chương-trình đã đăng từ số trước), ngoại - gian có người nói vậy nói khác, làm cho sanh sự nghi-ngờ.

Đại khái họ nói rằng: « Thi chi mà thi? dự chi mà dự? Đây rồi phần thưởng sẽ về trong tay mấy viên biên-lập của Phụ-Nữ-Tân-Văn. »

Nói vậy là có ý nói các người biên-lập của bồn-báo sẽ ăn tiền tuổi đi, làm ra văn, giã dò gỏi tới, rồi tự chấm lấy và lãnh phần thưởng, chắc ở ngoài không ai giành lột.

Hoặc-giả xưa nay đã từng có ai làm như vậy chăng, nên người ta nghi cũng phải.

Nhưng chúng tôi đây, những người biên-lập cho Phụ-Nữ-Tân-Văn, hoặc ở trong tòa-soạn, hoặc ở ngoài, nhứt thiết đều có đủ lòng tự-trọng mà không làm được việc ấy, vì việc ấy là một việc gian-dối dẽ-tiền lắm.

Vậy xin các bậc văn-phân trong nước chớ nghe lời người ta nói mà lầm. Các ngài hãy sẵn-sưởi mà dự cuộc thi này, vì sẽ có danh dự lắm.

Phụ-Nữ-Tân-Văn chúng tôi từ lúc ra đời đến giờ, hơn một năm nay, phàm mở ra cuộc thi cũng đều quang-minh chánh-dại, không hề có sự đáng nghi như người ta nói đó đâu.

Lại có một phần người bàn rằng: Phần thưởng Văn-Học gì mà có 300\$ và Đức-Hạnh là món đáng quý trọng mà giá cũng có chừng đó?

Phải! điều dị-nghị này chúng tôi cũng vẫn chịu là phải. Kìa bên Âu bên Mỹ phần thưởng Văn-Học hoặc Khoa-Học v.v. có đến hàng bạc triệu, như vậy mới xứng đáng công-phu của nhà văn, của người có tài đức.

Nhưng than ôi! phần thưởng của nước người ta trọng lớn như vậy là vì ở nước người ta hễ gặp công-cuộc gì có ích cho xã-hội là có nhà giàu này ra tiền, nhà tư bản kia xuất bạc, còn ngó lại nước mình thì có thấy ai là ông Nobel, ai là ông David đâu?

Vì thấy việc này là việc cần cho xã-hội mà hiện thời chưa có cơ quan nào lo, nên chúng tôi phải ráng sức gây dựng cho có. Còn sự đặt phần thưởng cho xứng đáng hơn nữa thì chúng tôi vẫn lưu tâm, song hiện giờ tài-chánh của nhà báo còn hẹp; chúng tôi chỉ mong hải nội chư quân biết cho là của tuy ít mà lòng thành thì nhiều vậy.

Việc đời có làm mới biết là khó-khăn, chớ sự dị-nghị chê khen thì dẽ vô cùng... P.N.T.V.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

QUAN CHA DẠY QUAN CON:

NHỎ MẶT ĐỀ KHỎ.

Một quan lớn nọ nổi tiếng là người biết « chiều đời », và cũng nhờ cái biết chiều đời đó mà làm quan đến nhứt phẩm. Trong hàng bầy hữu, trong đám đồng-liều, tuy rằng toàn là những tay về khoa học « chiều đời » đều chẳng nhường ai, thế mà đối với quan lớn này cũng còn thua xa lắm.

Mà quan lớn này đáng phục thật: Các cách ở đời, quan lớn thạo lắm; nào là bộ chào long trọng, nào là giọng nói nể vì, quan lớn đều thuộc lòng và chẳng sai sót một chút nào hết.

Một bữa kia, quan lớn đưa con ra làm quan (trước kia quan ông đã đưa quan cha ra làm quan rồi, nay quan cha đưa quan con, ngày sau quan con lại đưa quan cháu, đó là lẽ tự nhiên...). Khi quan con gần lên xe, quan cha hỏi rằng: « Trước khi con đi ra, cha muốn hỏi con câu này, để xem thử con đã thuộc cái môn « xử thế » chưa. Nếu con đương đi, có người nhỏ vào mặt con, thì con tính làm thế nào? »

Quan con trả lời ngay rằng: « Thưa cha, con chùi đi thôi, chớ con không nói gì cả. »

Quan cha lắc đầu cười rồi ung dung đáp lại rằng: « Cha mừng cho con đấy. Thế mới đáng là con nhà chớ! Tuy rằng việc đời con nếm trải chưa được bao nhiêu, thế mà cách chiều đời cũng đã có vẻ thạo rồi. Nhưng con chưa được thạo cho lắm, phải nên luyện tập thêm một ít nữa mới được hoàn toàn. Cha mà được về vang như ngày nay, cũng nhờ cha biết đem cái khoa xử thế dẽ làm đầu sách. Con nói rằng: Nếu người ta nhỏ vào mặt con, con chùi đi chớ không nói lại gì cả. Người ta nhỏ vào mặt con là người ta muốn như thế, nếu con chùi đi thì lại trái cái muốn của người ta rồi! Nếu ai nhỏ vào mặt cha, thì cha cứ dẽ yên chớ nó khó đi thôi, cha không chùi; làm như thế mới không trái ý người ta. Trước khi ra đời con nên nhớ lấy bài học này: trăm điều muốn việc của chúng ta đều gồm trong câu « nhỏ mặt dẽ khó » ấy, con hãy nhớ kỹ. »

Câu chuyện vẫn tất mà lý thú thay! Cái cách « xử thế » của một số ít quan lớn trong nước mình ngày nay là như vậy đó.

P. S. NGUYỄN-HỮU-ĐÌNH

CÁI LẠY

Thầy Thừa (Thừa-Phái) (1) X. người đã có tuổi và là nhà-nho, vừa dờn đến tỉnh, cụ-lớn đã có mỹ-cảm ngay và không mấy lúc là không gọi đến! Nghề làm lại, cái « được quan gọi » vốn là cái hạnh-phước to, vì đối với mắt dân đen, mình sẽ là « thủ-túc » của vị « đên trời » kia vậy!

Sau thầy X. ba tháng, thầy Y. lại dờn đến. Thầy này còn ít tuổi và có theo tây học, nên trông cái dáng-dấp có vẻ kém thầy X. về phương-diện khúm-núm. Thầy tới tỉnh-lỵ, theo lệ thường, vội-ràng vào bái yết thượng quan. Thầy vái, cụ-lớn sẽ gạt rồi ngoắt tay bảo ra.

Từ đó chẳng ngày nào là cụ lớn không bẽ lẽ này lẽ khác, không hạch chuyện nọ chuyện kia, cụ-lớn gạt, rồi cụ-lớn « quở »!

Thầy vẫn lương-tâm không làm gì nên lời và thầy không hiểu mối ác-cảm kia nguồn gốc từ đâu, bởi thế cho nên thầy buồn....!

Thầy Y không hiểu tôi xin mách giùm:

Thầy quên cái « lay »!

Nhân tiện đây tôi lại mách cả những ai muốn làm thầy thừa:

Tưởng quan tây đã có lệnh bỏ « lay » mà không « lay » thì là lầm! Vì cái lay là « quốc tủy », nước Việt-Nam phải giữ! Đó là quan-niệm chung của bọn « đên trời » và bọn « dân chi phụ mẫu »!

LÂN-SINH.

TÔI TRỞ BỮA CHO MÌNH MÀ...

11 giờ thiếu 15, thím Kỳ Hai bươn bả kéo xe kéo lại tiệm mua thịt xá-xin, sườn xào giấm, một tô canh, một đĩa cơm, đem về dọn lên bàn một mâm cơm « hễ... lại có chai rượu chát đồ nữa... »

11 giờ... Một cái xe kéo về đậu ngang cửa, một thầy bện Âu-phục đi ngay vô nhà... máng nõn lên gác nài, thay đồ mới, vừa ngồi... thím lần xăn chạy ra vừa cười vừa nói:

« Ý! tan hầu này giờ mà mình về mới tới, bỏ mình mắc mớ con nào đó chớ gì...? Này mình, bữa nay bộ công việc nhiều lắm sao coi bộ mình mệt dữ vậy? Thôi, mình đi ăn cơm đi, tôi thấy mấy bữa rày mình ăn cơm không ngon, nên bữa nay tôi trở bữa cho mình ăn đó... »

— Mình ngồi lại ăn với tôi.

(1) Thừa Phái là người làm việc trong các văn-phòng quan Anam cũng như Thơ-Ký ở các công-sở!

— Tôi bữa nay sao hẳn thần quá, mình ăn trước đi chút nữa tôi sẽ ăn sau... (Thầy Kỳ ngồi ăn khen ngon).

Hai giờ... thầy Kỳ lên xe đi làm việc. Thầy vừa lên xe thím cũng sửa soạn đi... đi đâu???

— Đi nhà thím (thông Năm đánh từ-sắc, vì thầy thông Năm cũng mới lên xe đi. Mấy cô kêu đánh bài giờ là vậy... Nhưng mấy thầy có biết đâu??
Quốc-Tử.

GIÀ CÒN ĐIỆN

Một hôm cùng đi chung với tôi trên một chuyến xe hơi đỏ, có một bà già tuổi độ lục tuần. Da mặt nhão nhò, hai má còn sạm sạm, mà trắng toát. Răng rụng, miệng móm, mà môi đỏ lỏm. Không lạ gì thứ đàn-bà già còn điện, sắc còn lịch, là nhờ có phấn son và khéo cạo gọt. Đầu choàng khăn hàng màu hương. Mình mặc y phục toàn lụa trắng. Hai tay đeo chiếc huyền cần xẹp thêm hai đôi vòng vàng ngó nặng trĩu. Chờ đi guốc Phỉ-ma là thứ guốc của Annam ta mới làm ra coi hết sức đẹp.

Càng nhìn tôi càng thấy là người quen mặt, nhận ra bà là vợ một ông hương-chức cựu trong làng tôi ở. Ông hương cựu là chồng bà, từ đầu năm chi cuối ở nhà, quần săn đến đùi, đầu tắt mặt tối, đôi mắt hơi lầy cộm. Còn bà vợ thì son phấn điểm trang áo quần là lượt, đi đứng nhón-nha, đêm ngày cờ bạc.

Chồng thì khổ cực, vợ thì vui sướng; trong thiên hạ chỉ có giống vô-tri mới làm thế được thôi. Chồng con săn đó, tuổi tác lớn rồi, còn ham vui nổi gì nữa? Nói là không phải rằng già còn điện, thế thì trau giồi chỉ làm cho mất ngày giờ và kém bề tự-nhiên đi!

Ồi! tệ-lậu thay bà già còn điện!

Hy-Vọng, HUỖNH-VĂN-HÌNH

CÒN TỐT HƠN NỮA...

Mấy ngày rày, đi tới đâu cũng nghe thiên hạ lộn lộn bàn bản về hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân.

Người thì mừng rằng từ đây xứ ta đã có một cơ quan cứu tế thường-trực, giúp đỡ được cho dân trong khi rủi bị tai, gặp nạn... Người lại nói: mừng thì mừng, song có nhiều người không bằng lòng, vì sự tổ-chức ban hội-dồng còn khuyết điểm lắm...

— Phải chi ban hội-dồng cứu-tế này cũng như các ban hội-dồng cứu-tế đã lập ra trước nay; làm hết việc rồi giải tán, thì chẳng ai dị nghị gì; song lẽ ban hội-dồng cứu-tế kỳ này đây có mục-dịch

khác xa, là được thành lập vĩnh-viễn, để mỗi khi trong nước rủi có xảy ra tai nạn thì lo cứu giúp liền...

Đã có cái nghĩa-vụ lớn lao, lâu dài như vậy, lẽ phải thì trong khi lập ban trị-sự phải mời cho đông đủ người trong các giới, như là các ông nghị Thành-phố Quận-hạt; các ông hội trưởng các hội thể-thảo, và hội tương-lễ; các ông hộ-trưởng các hộ Saigon Cholon, nói tóm lại là các vị thân hào v.v. Vì ban hội này là ban hội lo sự ích lợi chung, nếu có được đủ hạng người dự vào như vậy để cử một ban trị-sự đích đáng thì ban trị-sự ấy mới được hơn-dân tin nhiệm nhiệm; rồi có hờ hào việc gì lên cũng sẽ được mau-thành tựu và có kết quả mỹ mãn.

Song nói đi, ta phải nói lại mới đúng. Hồi đầu, ban hội cứu-tế thành-lập bữa 19 Mai, chỉ có mục-dịch cấp cứu cho đồng bào ngoài Bắc, chứ chưa tính đến sự lập một ban Cứu-tế vĩnh-viễn như bây giờ. Chỉ vì Chánh-phủ thấy sự tổ-chức một ban thường-trực cứu-tế là cần, nên ký nghị-dịnh cho ngay ban Hội-dồng Cứu-tế nạn dân Bắc-kỳ dời ra ban Hội-dồng Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân; đó tức là cái nguyên-nhơn vì sao Hội-dồng cứu-tế mở rộng phạm-vi, dời cả danh-nghĩa, mà không dời được sự tổ-chức ở trong vậy.

Thôi, sự đã dĩ-nhiên, tôi mong cho những người chủ-trương nên hết nghĩa-vụ, những nhà từ-thiện nên giúp đỡ vào, đừng nên lấy tư-kiến hay là cá-nhơn, mà quên việc nghĩa là việc lớn.

Theo ý tôi thì lúc này hết thấy anh em chị em đồng-bào ta nên vì tai nạn chung của nòi giống, hãy hết lòng hết sức lo vào cuộc cứu-tế mà ta đang làm đây.

Dẫu cho có điều gì bất như ý cũng nên dẹp lại một bên, đó vẫn còn có đó.

Được vậy lại còn tốt hơn nữa. THẢO-MAI.

Hãy cứu vớt đồng-bào bị nạn!

Anh em ngoài Bắc bị thiên-tai,

Nhân nhủ cùng ai có mấy lời:

Máu mủ vẫn cùng chung một khối,

Ruột rà xin chớ rá đôi nơi!

Vui thì đừng hưởng hời vui trọn,

Khổ phải cùng ôm nỗi khổ hoài...

Đã biết thương nhau sao chẳng tỉnh?

Ít nhiều làm nghĩa chị em ơi!

MUỖ XUÂN-HOÀI (Long-diễn)

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Ngày 26 tháng trước, Hội-dồng Đề-hình đã nhóm tại Phủ-thọ để xử những vụ cách-mạng Yên-bay, Hưng-hóa và Lâm-thao. Có cả thầy 87 người bị cáo, trong đó có một người dân bà là cô Nguyễn-thị-Lân, là con gái nhà quê, mà sốt sắng với việc cách-mạng lắm. Khi Hội-dồng xét hỏi, thì hầu hết những người bị cáo, đều khẳng-khại nhận trách-nhiệm của mình, chớ không chối cãi và sợ sệt gì hết. Thứ nhất là Nguyễn-v-Toại và Trần-v-Hợp, nói hùng-hồn hơn hết...

..... Qua sáng thứ ba 27 Mai thì Hội-dồng tuyên án: 10 án tử, 27 án khổ-sai chung thân; 37 án chung thân cấm cố; 4 án 20 năm khổ-sai; 1 án 5 năm khổ-sai; 3 án 20 năm cấm cố; 1 án 5 năm cấm cố; 2 án phạt giam trong một nhà trừng-trị và 2 án tha bổng. Mười người bị tử là: Trần-vân-Hợp, Bùi-vân-Bồi, Lê-xuân-Huy, Bùi-xuân-Mai, Nguyễn-dắc-Bằng, Nguyễn-vân-Quế, Nguyễn-vân-Toại, Phạm-Nhân, Lê-dinh-Cơ, Vũ-vân-Mô. Cô Nguyễn-thị-Lân bị 5 năm cấm cố. Hết thấy đều xin chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ; lẽ tự nhiên là Hội-dồng Bảo-hộ bác đi ngay. An nấy cũng sẽ như mấy án trước, đệ qua Pháp trình-duyet đã, rồi mới thi hành. Hội-dồng Đề-hình sẽ dời về Hanoi rồi đi Hải-dương, Haiphong và Kiến-an, vì còn nhiều người cách-mạng bị giam ở mấy tỉnh này lắm.

Nhơn vì bữa 19 Mai, báo-giới và thân-thương ở Saigon đã đồng ý với hai ông Nguyễn-phan-Long và Bùi-quang-Chiêu, cùng nhau tổ-chức một ban Hội-dồng Cứu-tế anh em bị nạn đói ngoài Bắc; khi đệ đơn lên xin phép Chánh-phủ, thì quan Thống-độc nghĩ rằng xứ này hay có tai nạn luôn, nếu chớ mỗi khi có nạn mới xin phép lập hội-cứu-tế, thì mất ngày giờ và công-phu nhiều lắm, sao bằng có một hội cứu-tế thường-trực thì hơn. Bởi vậy, ngài đã ký nghị-dịnh cho phép thành lập một hội cứu-tế, gọi là « Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân » (Comité Cochinchinois de Secours aux Victimes des Calamités publiques); hội có tư-cách vĩnh-viễn kể khi nào dân trong xứ có tai nạn gì thì đều có thể quyền liền để cứu giúp cả; tức như bây giờ quyền liền cứu giúp anh em bị đói ngoài Bắc, rồi cứu giúp cả anh em bị đói ở Camau nữa...

Tỉnh-bình tỉnh Sadec, là nơi mà trong tháng Mai, đã phát sanh ra hai ba cuộc biểu-tình lớn, thì tới nay cũng vẫn còn xôn-xao chưa được bình-yên như thường. Sở một-thăm đã tra xét ra, còn có nhiều làng rục-rịch muốn biểu-tình nữa, song bởi dân thấy lính đóng nhiều quá, thành ra không dám bạo-dộng. Thiet từ hôm xảy ra vụ biểu-tình ở Tân-dương và bắt được ở cộng-sản ở Cao-lân; thì Chánh-phủ cho binh-lính đóng giữ ở nội tỉnh Sadec rất nhiều, và khám xét canh phòng rất là nghiêm-nghị. Chánh-phủ phái ông Ghuông-ly Molais de Narbonne và quan ba Studer về tận Long-xuyên và Sadec để xem tình-hình trong dân gian. Quan Toàn-quyền và quan thống-tướng các đạo binh Đông-Pháp lại định đầu tháng này, thì làm một cuộc diễn-vũ (demonstration militaire) rất lớn ở Sadec, có cả máy bay cũng tham-diễn; mục-đích là chánh-phủ muốn đem binh-lực ra để thị oai với dân. Rồi sẽ có một đạo binh tây đóng luôn ở Sadec để trấn-thủ.

Nhà lãnh-tự ban ám-sát trong V. N. Q. D. Đ. là Đoàn-trần-Nghiệp, tức Kỳ-con, thì từ ngày bị bắt (ngày 9 Mai) đến giờ, vẫn bị giam ở Hanoi để tra xét. Mấy ngày đầu sau khi bị bắt, thì Kỳ-con như định nhịn đói cho chết, chớ không chịu ăn uống gì cả. Song cách một tuần-lẽ sau thì đã chịu ăn, tỉnh-thần và thảo-thẻ vẫn khỏe mạnh. Quan tòa Cop-pin lại đem ra tra hỏi về những việc mưu sát cha con ông giáo Du, việc giết tên lính kin Nguyễn-vân-Kinh, v.v... đều là việc mà Kỳ-con chủ-trương. Hồi đến việc giết ông giáo Du, thì Kỳ-con nói lão già ấy chết là đáng...

..... Còn hỏi ai là người cầm súng bắn dơi Dương, thì Kỳ-con lúc khai người này, lúc khai người kia, sở một-thăm tra xét ra thì là Kỳ-con khai bậy hết.

..... quan-tòa hỏi làm thế nào Kỳ-con muốn đập đầu vào tường ở trong phòng dự-thăm mà chết phứt cho rồi, nhưng có mấy viên thanh-tra mặt-thăm ngồi canh gác đó, ngăn cản lại đừng. Hiện nay người ta vẫn dò hỏi mà Kỳ-con không chịu nói ra lời nào khác trước hết.

Hồi nay trong nước ta, hình như dân-tâm sôi nổi khắp cả mọi nơi, và mọi hạng người. Đã có học-sanh, binh-lính làm cách-mạng, đã có dân biểu-tình, đã có cu-li đình-công; rồi tới mấy chị em ở lâu-xanh cũng đem giấy lái lại nạp nhà-nước. Chuyện này xảy ra trong hạ-tuần tháng trước, nguyên-nhơn là tự thành-phố tăng thuế lên: trước kia ba tháng nạp 6\$ thì bây giờ phải nạp 30\$; trước kia mỗi tuần đi khám bệnh 0\$ 60 thì nay tăng lên 3\$ 00, nghĩa là tăng lên gấp năm hết thấy. Giữa lúc người khôn của khó, củi quế gạo châu, kiếm tiền khó khăn, mà thuế má nặng vậy, chắc không sao chịu nổi. Bởi vậy, 150 chị em rủ nhau, đem giấy lái lại đình-xã-tây, nạp trả nhà nước hết. Họ chỉ kéo nhau đi trả giấy bài rồi về, chứ không làm rộn ràng gì cả.

Ở xứ này không thiếu chi nghề sanh-nhai. Nghề bán hương buôn phấn phải chịu thuế nặng thì mấy chị đi kiếm nghề khác mà làm; có ai cấm đâu?

NHÀ ÔNG TRẠNG-SƯ

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Ở TẠI SAIGON

đường Bonnard, 68

(góc đường Bonnard và đường Mac-Mahon)

Thẻ là xong vụ 28.000\$

Về vụ 28.000\$ mà bốn báo bàn xin tạm truất ra cho hội Cứu-tế mượn thì bản trị-sự hội Samipic trả lời cũng bốn-báo chủ-nhiệm như vậy:

Số 28.000 của những số trúng mà không người lãnh đó, hội đã lĩnh sẽ dùng vào việc lập đường-đường Trần-trình-Trạch.

Tưởng tính cho hội nào thì còn có lời dị-ngại chờ phụ giúp vào công-ước lập Bệnh-viện cho nhơn-dân thành-phố Saigon thì còn ai mà không bằng lòng.

Về sự dư-luận muốn xin hội Cứu-tế cho mượn trước số bạc 28.000\$ đó để mua gạo gửi ra Bắc châu cấp cho dân bị nạn đói ghê kia, thì nay đã có một hãng buôn Tây bằng lòng bán chịu gạo cho, nên hội Cứu-tế đã mua gạo lần lần gửi ra Bắc mà không tính tới sự mượn số bạc 28.000\$ nữa.

Ông Hội-đồng Khá không những đã tổ-chức một cuộc đá banh và một cuộc hát, ông lại còn tru-tính cho khắp lục tỉnh đều có cuộc đá banh để lấy tiền cứu giúp đồng-bào bị nạn. Còn ông Hội-đồng Ninh nữa, ông nghĩ sao? Chúng tôi rất trông đợi.

NHÀN-ĐÀM

AI không nói?

Chuyến xe điện 5 giờ rưỡi chiều, trên xe người đi den nghỉ, nơi « toa » hạng nhứt có hai nhà văn-sĩ đang ngồi hút thuốc phi-phà...

Văn-sĩ A hỏi: Anh có biết trên đời này ai không nói không?

Văn-sĩ B: Câm không nói chứ ai?

— Câm không nói được, song ai nói gì nó cũng biết mà nói « âm-ức » được....

— Vậy thì có « ngọng » không nói.

— Cũng không phải nữa.

— Vậy chớ ai?

— Anh nghe đây: « Vô duyên chưa nói đã cười, có duyên hỏi chín mươi lời không thưa » vậy không phải là người có duyên không nói thì còn ai? Ai đời hỏi chín mươi lời mà cũng đánh chữ « lâm thinh » thì thật là không bằng đưa cầm đưa ngọng chút nào hết!

Năm nay « trời bao nhiêu tuổi? »

Văn-sĩ A: Anh đã thưa tới một chuyện rồi nghe, bây giờ tới hỏi anh vậy chớ năm nay trời được bao nhiêu tuổi?

Văn-sĩ B: Hỏi như thế thì có trời mới biết trả lời...

— Ấy, mà tôi biết đây....

— Anh khéo nói, ai lên trời mà biết! Bộ anh có năm giấy khai-sanh của trời hay sao?

— Biết đâu chừng....

— Đâu anh giải nghĩa cho tôi nghe thử nào...

— Trời năm nay độ chừng 17, 18 tuổi gì đó thôi, vì vợ tôi năm nay 19 tuổi mà. « Nhứt vợ nhứt trời » chắc là trời phải kém tuổi vợ tôi chớ! Có phải vậy không?

— Thế thì anh là ông thánh sống rồi, biết được cả tuổi trời!

ĐĂNG-VIỆT

Các độc-giả mua báo lẻ cũng được dự cuộc thi của P.N.T.V. Nhớ coi trương thứ 4.

B^e Gallieni n^o 11 à 29

Phòng kim thời
rộng rãi, mát,
mẽ.

Téléphone 776

TAM-KỲ KHÁCH-LÂU

Chủ-nhơn

Annexes

Rues Bourdais
et Colonel-Grimaud

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THẦM

7.— Thấy rõ tâm chí

(Tiếp theo)

— Hồi làm tờ tá chủ có giao hồ lúa bị chuột cắn thì chủ-diễn phải bới lúa ruộng hay không?

— Thưa, không.

— À! còn như mùa rồi mà ruộng chủ trông quá, chủ-diễn có buộc chủ phải dong thêm lúa ruộng hay không?

— Thưa, không.

— À! Phàm làm ruộng hồ trúng mùa thì nhờ, còn rủi bất mùa thì chịu. chớ chối cái gì! Không biết, chủ làm sao thì làm, tôi ký cho chủ trong 3 bữa phải đem 50 gia lúa mà dong cho đủ. Nếu trễ một ngày tôi cũng bỏ tù và lấy ruộng lại nữa.

— Thưa giượng, xin giượng thương tôi. Thiệt tôi có biết làm sao cho có 50 gia lúa mà dong bây giờ.

— Thì chủ bán nhà bán cửa, bán đồ bán đạc, làm sao chủ làm, tôi biết đâu.!

Phó-lý Thâu ứa nước mắt, đứng nín khe một hồi rồi than rằng:

— Bán nhà rồi chỗ đâu mà ở. Còn đồ đạc trong nhà có món nào xứng đáng đâu mà bán được.

— Như không có đồ mà bán, thì vợ vợ con, làm sao thì làm chớ!

— Chớ phải có ai chịu mượn thặng nhỏ tôi thì tôi cũng nợ nó.

— Thặng nhỏ chủ được bao lớn?

— Thưa, 19 tuổi.

— Hỏi thử mấy người này coi có ai chịu mượn nó hay không.

Ài này đều nín khe, không ai chịu mượn. Vĩnh-Thái trầm-ngâm một hồi rồi nói với Phó-lý Thâu rằng:

— Thôi, chủ đem con chủ lên ở với tôi mà làm công việc nhà. Chừng nào chủ có 50 gia lúa đem dong đủ rồi tôi sẽ cho nó về.

— Dạ.

— Sớm mai chủ phải dắt nó lên đây da, nghe hôn.

— Dạ.

Vĩnh-Thái ngồi dựa ngựa trên ghế liếc mắt ngo ta-diễn rồi chăm-rải nói rằng:

« Bữa nay tôi kêu mấy người tự lại đây là vì tôi có chuyện muốn nói với mấy người. Mấy người cũng biết thuở nay ba tôi ở với mấy người từ-tổ lắm. Bây giờ ba tôi buồn, ba tôi không muốn biết tới việc ruộng đất nữa, ba tôi giao hết cho tôi coi. Tôi muốn kể chi của ba tôi, nên tôi cũng lấy lòng nhơn đức mà ở với mấy người. Mùa này tôi muốn khởi sự thì một cái ơn cho mấy người chơi. Tôi nghe nói thuở nay, năm nào cũng vậy, mấy người hụi tiền hụi lúa, chạy sấp chạy ngựa vay đầu này, hồi đầu kia, bị người ta bó buộc ăn lời cắt họng. Tôi làm chủ-diễn mà để cho ta-diễn của tôi đi vay của người khác như vậy thì tôi nghiệp cho họ, mà cũng hư danh-giá của tôi nữa. Ấy vậy tôi muốn mấy người lấy bạc lấy lúa của tôi mà xây dựng, chớ đừng đi hỏi của người ngoài mà họ cười tôi.

Tôi nhứt định hễ ai mượn 100 công đất thì tôi giúp cho hoặc 50 đồng bạc, hoặc 50 gia lúa, tùy ý ai muốn lấy bạc thì lấy, ai muốn lấy lúa thì lấy. Như ai mượn 200 công thì tôi giúp số bằng hai, ai mượn 300 công thì tôi giúp số bằng ba. Mấy người cũng nghĩ cho tôi, không lẽ tôi giúp vốn cho mấy người làm ăn, mà mấy người không trả tiền lời cho tôi chút đỉnh. Ở miệt này chủ-diễn cho ta-diễn vay, thì ai cũng ăn lời quá lẽ hết thấy; cho 1 gia lúa tôi ngày họ đòi 2 gia, cho 1 đồng tôi ngày họ đòi 2 đồng. Tôi nhơn-đức, tôi không đánh cắt cổ mấy người quá như vậy đâu. Tôi định cho 50 gia lúa, tôi ngày mấy người dong vốn lời 80 gia mà thôi; bạc cũng vậy, hễ cho 50 đồng bạc thì tôi ngày trả vốn lời 80 đồng. Vậy hễ đầu mùa mưa thì mấy người phải thay tờ tá hết thấy. Lúa ruộng thì tôi để y số cũ, chớ tôi không tăng. Nhưng mà hễ làm tờ tá thì phải làm luôn cái giấy hỏi bạc hoặc hỏi lúa, ai mượn đất nhiều thì hỏi nhiều, ai mượn đất ít thì hỏi ít, tùy theo số đất mà làm tờ tá, và muốn lấy bạc hay là lấy lúa thì tự ý mình, cái đó tôi không ép. Mấy người hiểu hay không? »

Mấy người là-diễn dạ rầu. Có ông cụ Hương-sư Nhân, râu le-the, tóc bạc hoa-rám, mặc quần lãnh đen, áo quần-dông lục-sạn tam-công, ông bước ra nói rằng:

— Giương ở với tá-diễn như vậy thì từ từ thiệt. Nhưng mà ai có thốn-thiếu hoặc lúa ăn, hoặc bạc xài, thì mới lấy, còn ai không cần dùng thì thôi, chờ giương buộc ai cũng phải hỏi bạc hoặc hỏi lúa hết hay sao?

— Hết thấy, ai cũng phải lấy.

— Như tôi không cần dùng tôi lấy làm chi mà phải chịu số lời.

— Sao lại không cần dùng? Phải lấy mới được.

— Tôi không cần dùng, tôi xin không lấy. Tôi làm tới 300 công đất, nếu tôi phải lấy 150 đồng bạc đem về để đó rồi tôi ngày tôi phải trả liền lời tới 90 đồng thì oan cho tôi quá.

— Ai không chịu lấy bạc hoặc lấy lúa thì tôi lấy đất lại. Người ta bằng lòng hết, có một mình ông nhiều chuyện, ông kỳ quá. Ông không bằng lòng thì đi vườn ruộng của người khác mà làm.

Ông cụ Hương-sư Nhân bị rầy, ông xui lơ, không dám kéo nài nữa. Ai nấy cũng lặng lẽ, không còn dám cãi.

Vĩnh-Thái kêu thằng Tùng biểu rót một chén nước trà, cho chàng uống rồi chàng mới nói tiếp

rằng: « Việc ruộng tôi nói rồi, bây giờ tôi nói qua thỏ-trạch. Máy bữa này tôi hỏi thăm tôi mới hay thuở nay mấy người cất nhà cất cửa, trồng cây trồng cối, choán ở trong đất của ba tôi, mà không có đóng tiền chi hết.

Tôi mới lãnh coi ruộng đất cho ba tôi, tôi cũng không muốn bỏ hoặc mấy người làm chi. Ngặt vì năm nay nhà-nước đánh thuế đất thỏ-trạch mắc lắm, đã thuê thuế theo số sào mẫu, rồi còn thuê thuế nóc-gia nữa. Mấy người cũng hiểu, tuy là đất thỏ-trạch, song hồi trước ba tôi cũng xuất bạc ngàn mà mua, chứ phải ai cho không hay sao. Nếu để dùng mà lập vườn trồng cây trái thì có huê-lợi cũng nhiều. Ba tôi để cho mấy người cất nhà ở, trồng rau trồng chuối mà dùng, thì ba tôi đã thất lợi rồi; bây giờ còn phải đóng thuế nữa, thì thiệt hại lung quá. Vậy tôi xin mấy người phải chung nhau mà chịu số thuế đó. Mà bây giờ để cho mấy người chia thuế thì cũng khó, nên tôi mới cậy anh Hương-hào đi đo đạc tôi chia cho công bình, ai choán nhiều đất thì chịu nhiều, ai choán ít thì chịu ít. Đất ở Saigon, Cholon người ta cho vườn mỗi một thước một năm lời 5, 10 đồng. Minh ở ruộng, không lẽ mà đòi mắc quá như vậy. Tôi định mỗi một thước ruộng mấy người chịu nữa đồng su một năm mà thôi. Mỗi người

choán bao nhiêu đất, tôi đã đo và biên vào sổ rồi, chừng nào làng họ thuê thuế tôi, thì tôi sẽ kêu mấy người đem đóng cho tôi đóng tôi đóng lại cho làng. Vì sự này thuở nay không có, nên tôi phải cho mấy người hay trước? »

Tá-diễn tá-thở đều lặng thinh, ngó nhau mà chịu. Có một người hỏi rằng:

— Thưa giương, không biết phần tôi phải đóng chừng bao nhiêu?

— Chú tên gì?

— Tư Đồ.

Vĩnh-Thái lật sổ ra coi rồi nói rằng: « Chú choán 840 thước. Chú phải đóng 4\$ 20 ».

Tư Đồ le lưỡi lắc đầu. Vĩnh-Thái nói rằng: « Nhà chú thì nhỏ, mà tại chú choán đất trồng đồ, nên phải đóng nhiều chứ sao. Hôm qua tôi muốn cang đều với nhau mà chịu. Mà rồi tôi nghĩ người choán đất nhiều, kẻ choán ít, bắt chịu đồng với nhau thì mất công bình. »

Vĩnh-Thái xếp sổ lại rồi hỏi rằng: « Còn mười mấy cái mã chôn ngoài ruộng phía trên đầu xóm đó, là mã của ai vậy? Đầu, ai bà con với những người nằm đó thì bước ra đứng riêng một bên đây coi. » Gần 20 người bước ra phía tay mặt mà đứng, dờn-ông có, mà dờn-bà cũng có.

Vĩnh-Thái ngó mấy người mà nói rằng: « Mấy người đắp gò mã trong ruộng hủ ruộng hết. Tôi muốn mấy người nhơn mùa nắng này mà lấy cốt những mã ấy đem chôn chỗ khác. »

Mấy người đều rạp nhơn mà nói đã chôn lỗ rồi bây giờ lấy cốt biết đem đi đâu mà chôn. Vĩnh-Thái ngồi ngâm-ngẫm rồi nói rằng: « Mấy người nói cũng phải. Mấy người không có đất riêng, nếu bắt lấy cốt rồi mấy người biết đem về đất nào mà chôn. Mà để đó hoài thì thiệt hại cho tôi nhiều lắm. vậy thôi để tôi định mỗi cái mã mỗi năm phải đóng cho tôi một đồng bạc. Không phải là tôi làm gặc, ấy là mấy người bồi thường sự thiệt hại cho tôi đó thôi. Như người nào chôn mã, thì thông-thả muốn lấy cốt đem qua đất khác mà chôn cũng được. Tôi không ép. »

Ái nấy đều nói rằng: « Đóng một đồng bạc thì đóng, chứ biết làm sao bây giờ. »

Vĩnh-Thái đứng dậy nói rằng: « Tôi nói chuyện xong rồi. Thôi mấy người về đi. Nay, mà phải nhớ, hễ đầu tháng tư này thì thay tờ là hết thấy đa, đừng có lấy bạc lấy lúa. Bể tôi muốn in sẵn tờ là với giấy vay, đừng mấy người khỏi thất công viết. »

(Còn nữa)

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^{le} OPTORG
SAIGON

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-lữ yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2\$00

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

May thiệt khéo

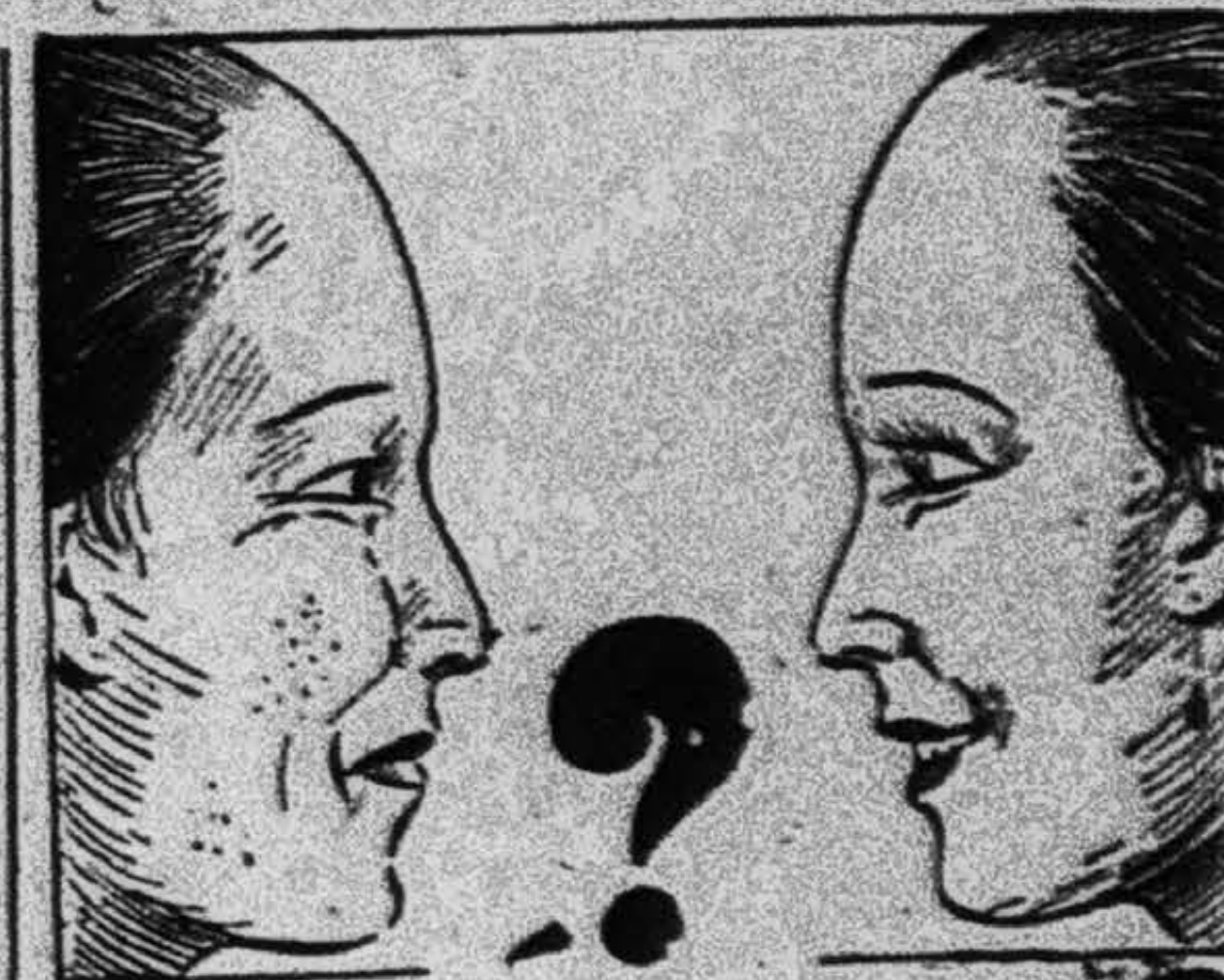
TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHÚT

ở đường Catinat số 71

HIỆU LÀ:

XUÂN-MAI

Có trữ sản rất
nhiều hàng như
là: drap fantaisie, laine,
serge, tussor, đủ thứ. Qui
ông qui thấy tùy ý chọn
lựa. Dẫu khó tánh cách nào
chắc cũng phải khen hàng
tốt may khéo. Cũng có
bản giấy, nón, đồ
thêu văn văn.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lồi, nước da vàng và có mỡ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đồ phẩm của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Mười giờ tối. — Em Tuyết ngủ rồi, tôi cầm bức thư đã viết mà đọc đi đọc lại.

Thưa bà,

Cháu nghĩ cái thân cháu gặp rất nhiều cảnh khổ, nín cũng đau lòng, nói càng thêm hổ.... Cháu không muốn nói gì hết, cháu chỉ xin bà xél cách ăn ở của cháu mấy lâu nay mà đừng trách phiền gì cháu thì cháu rất đội ơn. Bà là một người rất từ-lễ, đã đem lòng thương cháu thì cháu chẳng bao giờ muốn làm cho bà phải nhọc lòng, nhưng sự này là sự cực chẳng đã. Cháu không thể ở lâu đây được... Cháu xin từ giã bà cùng em Tuyết mà đi lánh mình một nơi; ngày nào cháu có thể về hầu thăm bà được thì cháu sẽ về... Vì sao mà cháu phải đi, vì sao mà cháu không ở đây được, xin bà hỏi cậu Thiện-Tâm thì rõ. Nếu một ngày kia di hương cháu có qua hỏi cháu thì bà cứ đưa cái thư này cho di cháu xem.... Cháu xin kính chúc bà được vạn an, mong cậu Nhật-kỳ mau sửa đổi tánh nết, và em Tuyết học hành tấn tới luôn luôn.

TIÊU-LOAN

Ngày 28 tháng 4 năm 1916

BA GIỜ KHUYA. — Tôi không ngủ được chút nào! Tôi ngồi ngó em Tuyết mà khóc hoài, khóc hết nước mắt. Khóc cái cảnh khổ, khóc cái thân khổ, khóc cái đời khổ. Vì có nào mà cái thân tôi không khi nào yên ổn được kia? Tôi chống tay vào gối mà, ngó cái đồ mây dựng áo quần mà càng thêm ngao ngán... Không biết ra khỏi nhà này rồi còn gặp chuyện gì nữa! Chắc là con đường tôi đi đây cả chông gai nên mỗi bước tôi đều mỗi bị vướng vấp... Ôi, có chông gai hay là có nguy hiểm gì đi nữa, tôi cũng không nề... Miền sao tôi trả thù rửa nhục được thì thôi! Tôi liền rửa mặt, thay đổi áo quần, xách va-ly ra kêu xe kéo lên bến đò đợi xe hơi... Xe chạy qua mấy quãng đồng mông quanh; một tiếng chó sủa cũng đủ làm cho tôi giật mình...

SÁU GIỜ SÁNG. — Xe hơi đến, tôi lên xe, ngồi gần một người đàn bà trạc gần bốn mươi tuổi, con mắt nhỏ, miệng hơi rộng, đầu trùm khăn cầm nhưng trắng, mặc áo quần đen, đeo giấy chuyền nhận hột xoàn... Cô ấy thấy tôi thì chào và hỏi: « Cô cũng lên Saigon sao? »

« Tôi đáp rằng: « Phải, tôi đi Saigon thăm bà con. »

«...Xe chạy, chạy rất mau, hai bên họ nói chuyện nghe ồn ào quá... Tôi ngồi ngó mông-ra ngoài... Xe chạy đến Mỹtho, cô ấy lại hỏi tôi: « Có thăm bà con ở Saigon hay là ở Giadinh? »

« Tôi đáp rằng: « Ở Saigon. » Tôi lại im, không nói gì nữa... Mọi người ngồi trong xe đều ngó tôi chăm chỉ lắm, trong lòng tôi bấy giờ rối như tơ vò, có rãnh đầu mà nói chuyện được. Hề mở miệng thì nước mắt muốn tuôn ra liền l...

BA GIỜ CHIỀU. — Xe hơi đến Saigon, xe kéo chạy đến bu xung quanh để lánh đồ, nhưng tôi chưa biết tình đi đâu nên còn ngập ngừng. Trong bụng tôi tính đi xa. Nhưng bây giờ phải ở đỡ đầu một hôm đã, rồi mai sẽ ra xe lửa. Tôi đang ngập ngừng thì cô ngồi gần tôi đã leo lên xe kéo rồi mà còn biểu đứng lại hỏi tôi: « Có muốn đi đâu thì biểu xe kéo nó kéo đi, hay là cô ngại gì thì về nhà tôi nghỉ chơi, rồi tôi sẽ đem cô đi. Có lẽ cô mới lên Saigon lần thứ nhất thì phải? »

« Tôi cảm ơn rằng: « Quí vậy, nếu cô có lòng tốt thì nhờ cô chỉ đường và đem tôi đi. »

« Tôi biểu xe kéo theo cô về một căn nhà rất rộng rãi ở đường Legrand de la Liraye... »

« Nhà chưng dọn đẹp dề, có giường ruột gà, có tủ sắt, có nhiều bức tranh tàu... Căn nhà ấy thông qua một căn nữa... Hai ba đứa gái nhỏ và một bà già đứng dẹp đồ cho cô, và bưng nước cho cô rửa tay rửa mặt. Cô biểu một đứa cất va-ly tôi và đem thau nước cho tôi. »

« Có vui cười hơn hử... Cô nói: « Tôi nghiệp quá, mới lên Saigon lần đầu mà sao cô không nói

với tôi trước. May không chút nữa tôi đi rồi thì sao? Khó lắm, dờn bà con gái mà đi một mình ở đất này khó lắm. Vậy cô tìm ai ở đây? »

« Bấy giờ mới thật là khó, tôi không thể nói sao được, đứng ngó cô giây lâu rồi hỏi: « Vậy chờ cô ở đây một mình hay là có ai? Chắc là có thầy nữa chứ. »

« Có cười mà rằng: « Tôi không nói đâu gì cô, tôi không chồng con gì hết..., ba đứa nhỏ này là em tôi và bà già kia là người ở. Tôi ở đây một mình mà thôi... »

« Tôi nghe cô nói thì lấy làm ngờ cái phẩm-giá của cô và lấy làm lo cho tôi... Tôi ngó cô chăm chỉ... Cô hỏi: « Chắc cô lấy làm lạ phải không? Ở Saigon này, sự ở một mình không lạ gì... Tôi vì có ba đứa em gái nhỏ và hai đứa em trai đang học trong trường Chasseloup; trong nhà tiêu xài lớn lắm nên tôi không thể đi lấy chồng được. Lấy chồng biết chồng có nuôi cho em mình ăn học được không? Tôi phải ở vậy để lo nuôi em cho khôn lớn. Cái thân tôi hư rồi, tôi không kể, chỉ trông sao cho bầy em tôi nên, là tôi được vui lòng. Nếu cô có sự gì thì cứ nói, tôi thật tình... »

« Bộ cô nói cười, xem ra không có ý lo lắng gì hết, mà mặt cô cứ tươi như hoa... Có còi giấy chuyền, mở áo ngoài rồi dắt tôi qua bên phòng kia... Phòng này chưng dọn cũng sang trọng nhưng chỉ có giường mùng, tủ đựng áo quần, một bộ sa-lông rất đẹp và bốn năm cây đèn... Cô nói nhỏ với tôi: « Phòng này là phòng của mấy em tôi, phòng kia là phòng của tôi; tôi sợ mấy đứa nhỏ nó nghe nhiều tiếng bắt nhả sau hư thân, nên tôi mới phân biệt như vậy... Hai đứa em trai tôi ít về lắm, chỉ chiều thứ bảy đến chiều chủ nhật mà thôi. Vậy thì cô nghỉ bên phòng này, cô đừng ngại gì hết... Khi nào cô muốn đi tìm bà con tôi sẽ dẫn đi... »

« Tôi đứng nhìn mấy cái hình nhỏ nhỏ trên bàn, biết mình đã đi vào một chỗ ở-trước, nhưng sự đã lỡ rồi, chưa biết tình sao... Tôi nói: « Tôi chưa gặp tìm bà con ở đây, vì tôi còn phải đi Phan-thiết... Vậy thì tôi xin nghỉ đây một bữa, mai sẽ đi sớm... Tôi cảm ơn cô lắm... »

« Cô ngồi trên ghế dài, dựa vào cái gối nhưng đen ngó ngay vào mặt tôi... Tôi xây qua ngó mấy tấm hình... Có lẽ cô thấy mặt tôi buồn lắm, hay là con mắt tôi đỏ lắm nên cô nói: « Có chuyện gì buồn lắm sao mà coi cô không được vui; hay là cô vào nhà tôi, nghe tôi nói chuyện tôi mà cô giật mình? Tôi quả là người hư, nhưng lòng tôi vẫn trong sạch; tôi đã từng trải sự cực khổ nên tôi hay thương người, giúp người, bất kỳ ai cũng vậy. Tôi không giàu có nhưng nhờ

người giàu có mà tôi khá, nên có thể giúp ai được chừng nào, là tôi giúp chừng này... Có còn nhỏ, tôi chỗ xa lạ thì lo ngại, đó là lẽ tự nhiên. Tôi không có lòng quyền rũ gì có đâu mà có sợ; tôi muốn cho những người tốt cư tốt, thân tôi hư tôi cũng tái bỏ làm chứ; nhưng vì cảnh ngộ bắt buộc nên tôi phải ép lòng. Nuôi bầy em cho khôn lớn không phải là dễ gì; nhiều người đơn ông cũng không đương nổi. Hề gánh nổi bầy em thì cái thân tôi phải khổ... Cô cứ nghỉ đây năm ba ngày rồi sẽ đi; có có sợ mang tiếng thì đứng ra khỏi cửa. »

« Tôi không biết nói làm sao, phải cảm ơn cô rằng: « Có nói bấy nhiêu lời tôi đã hiểu rồi... Tôi chỉ biết tôi đã vào nhà một người có hảo-tâm mà thôi, còn ngoài ra tôi không kể gì hết. Có chịu bán cái đời cô để mà nuôi em, thật là một sự ít có. »

« Có chỉ giường cho tôi nằm nghỉ rồi ra ngoài. »

Ngày 30 tháng 4 năm 1916

« Tôi ở nhà cô tư Xuân mấy ngày mà chưa đi đâu được vì bị nóng lạnh. Thiệt như lời đã nói, cô tư không muốn cho tôi mang tiếng, nên bất kỳ có ai đến hỏi có sự gì về tôi thì cô đều gạt đi hết... Cô nói tôi là con một nhà thế-gia ở trong xứ cô, tưởng cô lên Saigon lấy chồng từ-lễ nên mới lại nhà cô mà ở chơi. Cô lại ít tiếp ai ở trong nhà, có cứ đi xe hơi mà thôi... Vì thế mà cũng không ai nói gì đến tôi. Tôi buồn thì xem mấy quyển sách và xem mấy đứa nhỏ học, suốt ngày tôi cứ ở trong nhà. Hôm qua cô có mời tôi đi xem hát, nhưng sau lại không đi nữa là vì có sợ người ta thấy tôi đi với cô thì mang tiếng cho tôi. Có khôn ngoan, lạnh lợi mà cách tiếp đãi người thật là khéo. Phần nhiều lại nhà cô đều là các tay hào-phú, danh-gia. »

« Tôi đang xem quyển « La dame aux camélias » thì nghe có tiếng gõ cửa; tôi giật mình ngó ra thì thấy một người còn thanh niên, tóc chải xước, cách ăn mặc lịch-sự, bước vào. Người ấy thấy tôi bỏ quyển sách xuống thì chào tôi và hỏi: « Có Tư đi đâu rồi? »

« Tôi đáp rằng: « Có đi xuống nhà hàng may quần áo. Có không dặn chừng nào về hết. »

« Người ấy thấy tôi ngồi xuống, thì bước lại kéo ghế ngồi bên vách, chống tay vào gối mà ngó cái bình tượng bằng cẩm thạch để bên góc nhà... Người ấy ngó sững cái bình tượng ấy, không hề xảy qua phía tôi, dường như đang có chuyện gì phải suy nghĩ vậy... Giây lâu lại đứng dậy, chấp tay sau lưng mà đi tới đi lui, coi bộ nóng nảy lắm... Tôi quên rằng tôi ngồi trong nhà của cô tư Xuân...

Tôi ngỡ rằng người ấy... Người ấy đi qua đi lại một hồi, rồi thở ra, sa nước mắt, quên rằng trong căn nhà ấy có tôi là người lạ, tưởng rằng chỉ có một mình mà thôi... Khi người ấy xây lại thấy tôi ngồi thì có ý sượng sùng, đứng lặng một hồi lâu, không nói được nửa lời... Tôi càng lấy làm lạ... Người ấy vùng nói với tôi rằng: « Thưa cô, cô là ai? Có cô bà con gì với cô tư Xuân chăng? »

« Tôi đáp rằng: « Tôi có quen với cô mà thôi chứ không phải là bà con. »

« Người ấy sa nước mắt, ngó tôi mà nói: « Đợi một đôi giờ đồng hồ thì chắc là trễ lắm rồi. . . Tôi không biết làm sao bây giờ... Nếu cô không rảnh rỗi, xin cô cứ giùm tôi một phen... Tôi coi cô giống lắm. »

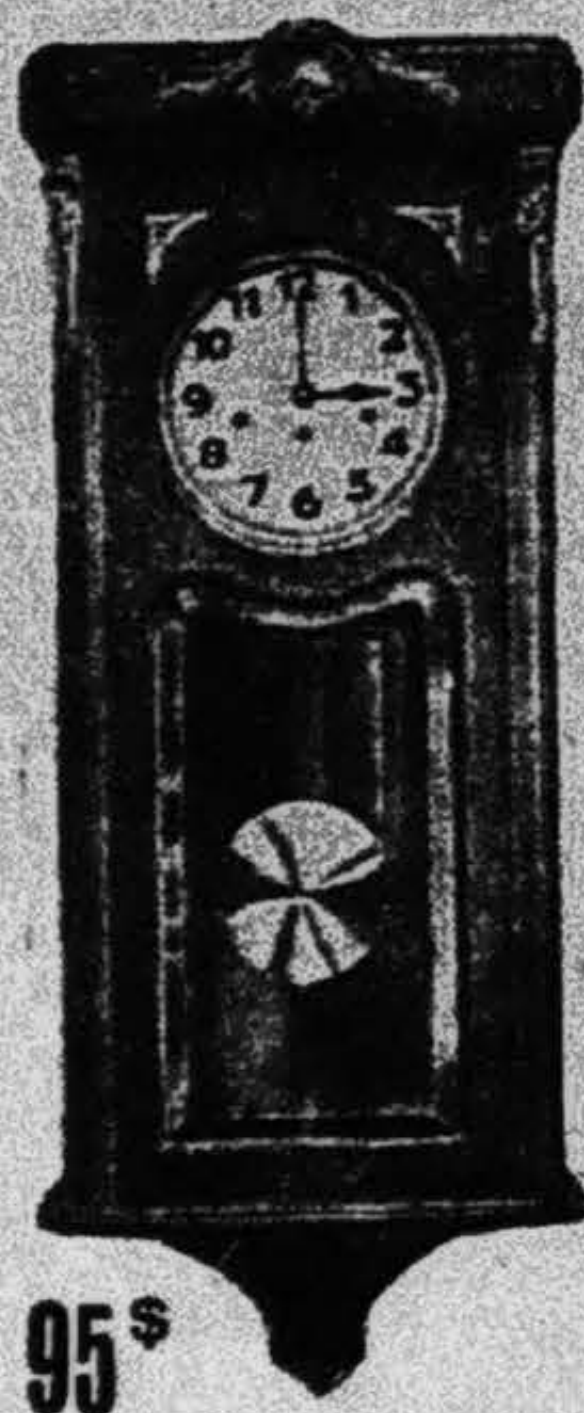
« Tôi sợ mà hỏi: « Sao? Cậu nói sao? Có việc gì mà cứu cậu, tôi có thể gì đâu! »

« Cậu nói: « Tôi không dấu gì cô, tôi có đưa em gái một trạc với cô mà diện mạo cũng hơi giống cô... Nó bị lạc mất từ hồi làm tuổi. Nay mà tôi đau gần chết, cứ ngày đêm kêu nó... Nếu bây giờ mà không có nó thì bịnh mà tôi nguy lắm. Tôi tưởng đến nhờ cô Tư tìm cho một người trang tuổi nó để đem về cứu má tôi, rồi lại không có Tư ở ở nhà... Việc cần cấp xin cô làm ơn cứu một mạng người, một mạng người đã đau đớn mười năm nay mà chưa thấy được mặt con. »

« Cậu nói đến đó lại còn khóc thê thảm hơn nữa... Tôi cảm lòng không được nên kêu bà già dẫn nói lại với cô Tư rằng tôi đi có việc cần, rồi liền theo cậu ấy lên xe hơi. Cậu ấy lại nói: « Bà nói rằng có cậu hai Khánh đến mời cô đây đi nghe không! »
(Còn nữa)

Fumez le JOB

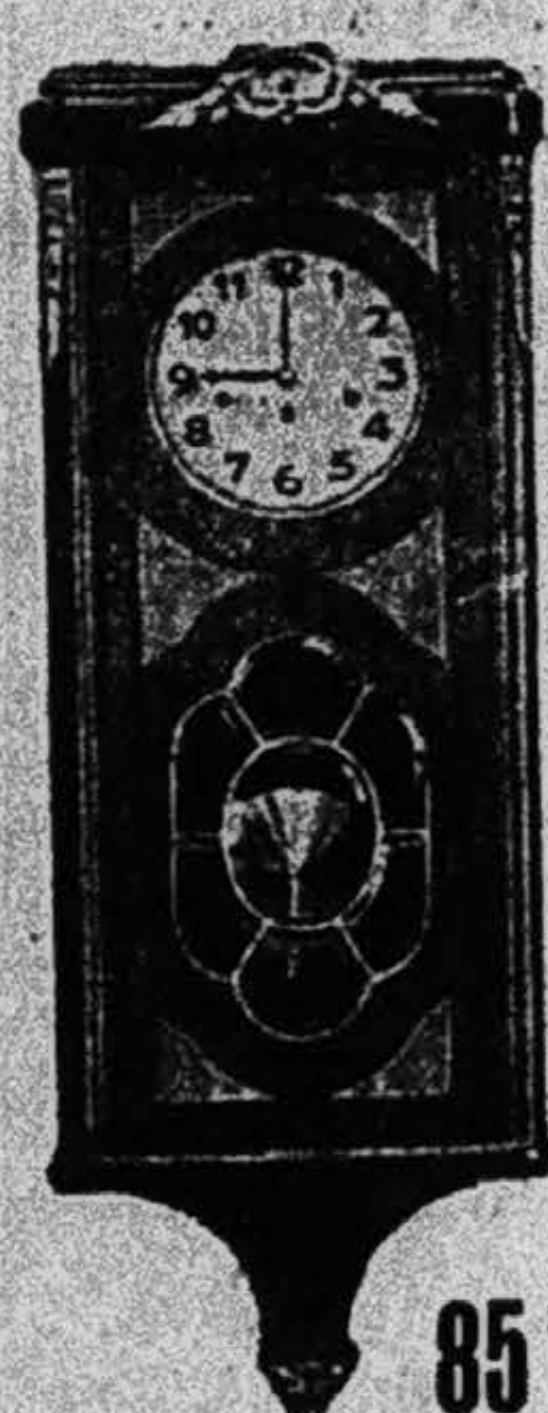
Fumez le JOB



95\$



80\$



85\$



120\$

Đồng hồ đồ kiếng, thứ tốt nhất, làm bằng cây nu, đồ kiếng dẹt rất thanh tao và gõ giờ rất lớn tiếng. — So với các hãng thì giá định trên đây rẻ hơn mỗi cái gần 50 \$ 00. .
Mới lại nhiều kiểu thiết đẹp.

Bán tại hiệu:

NGUYỄN-DUC-NHUÂN

42, Rue Catinat, Saigon

ĐÀN-BÀ THỜ-NHÍ-KỲ ĐÃ CÓ QUYỀN TUYÊN-CỬ



Thật không thấy có ai mạnh-bạo cải-cách cho dân bằng nhà cứu-quốc anh-hùng nước Thổ-nhĩ-kỳ, cũng là Tổng-thống nước ấy bây giờ là ông Mustapha Kemal. Đối với phụ-nữ ông càng lo giải-phóng và cải-cách hơn nữa. Đàn bà Thổ-nhĩ-kỳ nguyên là dân theo đạo Hồi, trước kia vẫn lấy vải che kín cả mặt, và không được bước chân ra ngoài, không làm gì cho xã-hội. Ông Mustapha Kemal bảo họ rằng: « Bỏ miếng vải ấy đi, ra mà tranh đua với đời! » Đàn bà nước Thổ mà tỉnh ngộ ra, thật là nhờ ở câu nói ấy.

Mới đây, Quốc-hội của nước Thổ mới bỏ thăm công-nhân cho đàn bà có quyền bầu phiếu và ứng cử Hội-đồng Thành-phố. Đây là hình một toán đàn bà tiên-tiến đi biểu tình ở kinh-thành Ankara, để tỏ ý cảm ơn ông Mustapha Kemal và yêu cầu ông cho đàn bà được quyền bầu cử ở Quốc-hội nữa.

Nạn đói ở Bắc-kỳ thiệt là thảm-thiết, có nhà kia, cả nhà vì đói mà chết tới bảy, tám mạng.

Đến đời vì sự cứu-cấp mà phủ Thống-sứ Bắc-kỳ phải mua đồ tới 50.000 \$ tẩm để phát cho dân đói, chớ nếu mua gạo thì không thấm vào đâu!

Tăm mẩn, cảm dư, cũng không có mà ăn thiệt là tội nghiệp! Hỡi ai là nhà dư ăn dư để, xin mở lòng cứu giúp nhau cùng!

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Anh nhà-quê lấy được vợ là công-chúa

Một ngày kia, một bác nhà-quê vào rừng xanh núi rậm để tìm kiếm củi khô nhàn gầy; tánh anh ta lại hay ưa bông thược, hay thích cỏ lạ, hay yêu vật gì xinh đẹp. Lúc anh ta dong dười trên đường cái, thì chăm chỉ từng ly từng chút, trông trước trông sau, ngó trên ngó dưới, để phòng khỏi bước trên những giống vật nhỏ bé bỏ trên đường.

Anh ta thường chùng chim muốn chia nhau miếng bánh mà anh ta đã đem theo để điếm tâm.

Anh ta lại rất sạch sẽ nữa. Khi qua một cái giếng đầy những cỏ rác, những lá rụng, những cây mục, thì anh ta ra sức dọn dẹp thiệt sạch sẽ như lau như chùi, kỳ cho giếng kia có nước trong leo lẻo mới nghe. Xong đầu dò rồi, vai vác búa, anh ta lại dong dười trên đường mà đi. Anh ta thấy một ổ chim từ trên cao rơi xuống gốc cây, trứng chim đều bể tan tành, anh ta liền lượm những cái không bể và leo lên ngọn cây mà để ổ chim vào chỗ cũ cho chim.

Cũng lúc ấy mấy tiếng rền rĩ âm thầm, từ trong một bụi cây gần đó, lọt vào tai anh ta. Đó là tiếng một con vật có mặt ở chun, nhưc nhối không thể đi đứng được. Anh ta lại gần, vò về an ủi con vật khốn nạn, rồi xé áo của mình ra, nhúng nước rửa cái mặt và băng bó lại cẩn thận.

Công việc xong xuôi, và củi kiếm đã nhiều, anh ta bèn lững thững trở về, trong lòng như vui như sướng.

Hoàng-thiên bất phụ hảo-tâm-nhơn. Một bà tiên ở rừng đó được mục-kích cách hành-vi bác-ái của anh ta, rất lấy làm cảm phục và yêu mến, nên từ đó bà vẫn có ý giúp cho anh ta có một cái gia tài khá lớn.

Một ngày kia, một bà công-chúa tuổi xuân đương độ, mơn mớn đào tơ, di ngoạn cảnh rừng, tự nhiên có một con bạch-thỏ, đẹp dễ lạ lùng, chạy đến quần quít ở chun bà. Bà liền cúi xuống bồng con bạch-thỏ lên mà ôm vào lòng. Khi đó, bà Tiên hiện lên nói rằng:

« Công-chúa ơi! con bạch-thỏ đây là hạnh-phước của công-chúa đó. Công-chúa phải gìn giữ nó, phải trông nom nó, và chỉ được nuôi nó bằng những vân-thảo bốn lá. Nếu ăn phải thứ khác thì nó sẽ chết, mà tánh mạng của công-chúa cũng nguy, vì số kiếp công-chúa cùng bạch-thỏ có liên hệ với nhau,

trừ ra khi nào công-chúa lấy chồng thì thôi ». Nói xong bà Tiên liền biến mất.

Công-chúa đem bạch-thỏ về trong cung và nuôi riêng trong buồng mình. Sáng hôm sau, công-chúa ban ra một đạo sắc lệnh truyền cho dân cử chiều nào cũng đem vân-thảo bốn lá vào nạp trong cung, và trả tiền rất hậu. Từ ngày hôm sau, tất cả trẻ con trong toàn quốc, cùng nhau đi tìm kiếm, rồi đem đến cửa cung mà nạp cho quan Thượng-thor trông coi về thức ăn của bạch-thỏ. Ngày đầu, vân-thảo vẫn có đến hơn, bạch-thỏ cũng được no nê béo tốt. Nhưng sau mỗi ngày một ít, thấy bạch-thỏ càng ốm o.

Công-chúa lo sợ, phải hạ lệnh cho dân, hễ ai đem nạp nhiều vân-thảo bốn lá thì là được trả giá cao hơn trước. Từ thì dân lại cố công tìm tòi và đem đến nạp rất nhiều, bạch-thỏ ăn không hết. Nhưng cứ như vậy hoài thì núi cũng phải lở, chẳng bao lâu vân-thảo lại ít đi. Bạch-thỏ ta phải bệnh, mà công-chúa thì đau bao tử rất nguy. Thấy vậy, quan Thượng-Thor xem xét cẩn thận những vân-thảo đem đến, thì té ra toàn một thứ vân-thảo ba lá, còn lá thứ tư, là người đời giả dối, dán thêm vào mà thôi.

Công chúa lời-dinh thanh-nộ, bèn ra một đạo sắc lệnh treo cổ những kẻ gian phi, và lập một hội-dồng riêng, xem xét từng lá của dân đưa đến nạp. Từ đó dân đều đem vân-thảo bốn-lá, nhưng mà ít quá không đủ cho bạch-thỏ ăn. Lần lần bạch-thỏ thiếu đồ ăn phải gầy mòn đi, đến nỗi chỉ còn da bọc lấy xương, thoi thóp sống thừa. Qôn công-chúa cũng đau nặng, hai bàn tay gầy còm, ôm bạch-thỏ trong lòng, và cứ hai chữ dợi thần chết đưa về địa-ngục.

Trong lúc nguy-cấp như thế, công-chúa bèn hiệu-thị cho dân biết rằng: Ai mà nạp đủ vân-thảo bốn-lá để cứu sống công-chúa và bạch-thỏ lại thì công-chúa sẽ nhường ngôi báu cho và sẽ lấy làm chồng. Từ thì bà tiên đến tìm bác nhà-quê và đưa bác tới một cái rừng, từ xưa đến nay chưa ai tới. Bà tiên cầm cái dũa phép, chỉ một cái, tự nhiên hiện ra trước mặt chàng, một cảnh rừng mình mông bát ngát, toàn là những vân-thảo bốn lá. Anh ta tha-hở mà cắt, cắt xong rồi, cây khác lại mọc lên như cũ.

Mấy hôm ròng rã, anh ta chở từng xe bò, chất đầy vân-thảo bốn-lá, đem nạp cho công-chúa để cho bạch-thỏ ăn. Không đầy một tuần lễ bạch-thỏ lại béo tốt và công-chúa cũng được mạnh giỏi. Công-chúa liền tỏ với người đã cứu mình rằng, mình xin y lời hứa, thành hôn cùng bác nhà-quê và nhường ngôi lại cho. Đó là vì anh ta có lòng nhơn-dức, nên trời mới cho gặp được cảnh sung sướng như thế.

An-Dân ĐẶNG-VĂN-ĐĂNG

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catina. — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mông đen mượt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

VIỆT-NAM BƯU-DƯỢC

CỦ-U-LONG-HOÀN

Là một thứ thuốc trường-sinh do nhất do nhà
Y-học Trần-mạnh-Trác, Tourane soạn chế.

Chủ trị các chứng suy nhược của nam phụ lão
ấu, nơi tại một điều là đại bổ, giúp cho man co
da có thịt, trong huyết-vệ xưa nay chưa có thuốc
nào bằng. Thờ khen tặng Cửu-Long-Hoàn vô số.

Cách dùng thuốc có tea để theo mỗi hộp.
Giá bán: Hộp lớn 10 hoàn 5\$00. Hộp nhỏ 1 hoàn
2\$20, bán lẻ mỗi hoàn 0\$55.

Lại còn mấy món thuốc của hiệu: Vô-dinh-Dần,
Gốc-sống, như là: Thuốc ho, Hoãn-kính, Bạch-dái,
Phụ-khoa, Bạch-trực, dầu ba-chương v.v.v...
đều là những thuốc dùng về khoa phụ nữ, để như
lĩnh nghiệm.

Trữ bán tại Saigon

hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros

Giấy nơi số 223

Có gửi bán theo cách lãnh hóa giao ngân.

DẦU ĐẠI-QUANG



Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nhiệt
cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng
khi-bệnh hoạn.

Bồn được-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu này đựng từ chai
mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bồn đường thì lớn, dầu đủ nhiều
và giá lại rẻ hơn các hiệu-khác.

Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con «Bướm Bướm»
của bồn được-phòng thì mới là dầu thiệt.

Mỗi chai 0 \$ 25

12 chai 2 \$ 50

Đại-Quang Được-Phòng

46, Boulevard Tổng-dốc-Phương — CHOLON

Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.